ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 380 /TTr-UBND	*Gia Lai, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI
Số: 977
ĐẾN Ngày: 22/02/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Tám (bất thường)

Căn cứ Luật Đầu tư công 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 346/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 20/02/2019; Tờ trình số 62/TTr-KTTL ngày 16/02/2019 và Báo cáo số 68/BCGT-KTTL ngày 21/02/2019 của Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi,

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Tám (bất thường) xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai với nội dung sau:

1. Quy mô đầu tư điều chỉnh (dự kiến):

TT	Các thông số thay đổi	Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2019	Đề nghị điều chỉnh
1	Chiều dài đập đất	484,10m	490,0m
2	Chiều rộng tràn xả lũ	60m	26m
3	Hệ thống kênh:	Kênh chính và kênh nhánh	Kênh chính và kênh nhánh
	+ Tổng chiều dài	10km	9,2km

	+ Hình thức kết cấu:	kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang	Kênh chính:đường ống Kênh nhánh: kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh (dự kiến): 229 tỷ đồng.

3. Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh:

- Vốn Ngân sách Trung ương: Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020: 160, 591 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 68,409 tỷ đồng.

4. Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét, quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC, NNPTNT;
- Lưu: VT, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hoàng

UBND TỈNH GIA LAI **CTY TNHH KTCT THỦY LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68 /BCGT-KTTL	Gia Lai, ngày 21 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO GIẢI TRÌNII

(Về những thay đổi của dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, Huyện Chư Pưh)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia lai (Chủ đầu tư dự án) xin báo cáo giải trình về đề xuất điều chỉnh dự án Hệ thống thủy lợi Plei Thơ Ga, huyện Chư Pưh như sau:

Trước tình hình hạn hán nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh Gia Lai đặc biệt là ở huyện Chư Pưh. Chỉ tính riêng thiệt hại về tài sản do hạn hán năm 2016 trên địa bàn huyện Chư Pưh là trên 50 tỷ đồng (chưa kể đến diện tích cây cà phê, tiêu bị chết chưa được thống kê, sản lượng giảm các năm tiếp theo do ảnh hưởng của hạn hán). Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã có những cố gắng nỗ lực trong việc chống hạn và tìm hướng khắc phục lâu dài là đề xuất xây dựng 01 hồ chứa nước trên địa bàn huyện Chư Pưh (hồ chứa nước Plei Thơ Ga). Ngày 29/3/2016 dự án đã được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (nguyên là Phó Thủ tướng lúc đó) đồng ý cho đầu tư tại Thông báo số 58/TB-VPCP thông báo kết luận chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống hạn hán tại khu vực Tây Nguyên **với tổng mức đầu tư (TMĐT) khoảng 200 tỷ đồng (theo thời giá năm 2016 và không có chi phí bồi thường GPMB)**. Ngày 09/4/2016 Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi Plei Thơ Ga tại Văn bản số 1478/UBND-CNXD để thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định. Dự kiến ban đầu nguồn đầu tư cho dự án là từ nguồn vốn do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý nhưng đến ngày 08/6/2016 dự án được chuyển sang bố trí nguồn vốn từ Biến đổi khí hậu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý theo Thông báo số 119/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Gia Lai.

Dự án ban đầu chỉ đề xuất xây dựng 01 hồ chứa nước với dung tích khoảng 6,5 triệu m^3 nước nhưng theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 5525/BNN-KH ngày 30/6/2016 yêu cầu tăng dung tích của hồ chứa lên vì tình

hình Biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, hạn hán dự báo sẽ có thể diễn ra nghiêm trọng cần có nguồn nước dự trữ để phòng chống tình trạng thiếu nước cho sinh hoạt và phục vụ sản xuất đồng thời tăng khả năng cắt lũ hạ du. Dự án được tính toán đề xuất tăng dung tích của hồ chứa từ 6,5 triệu m3 nước lên 10,5 triệu m^3 nước (tăng 4 triệu m^3 nước). Tuy nhiên quá trình làm việc do hạn chế của nguồn vốn Biến đổi khí hậu và chỉ đạo ban đầu của Thủ tướng nên tổng mức đầu tư của dự án chỉ dừng ở 222 tỷ đồng thấp so với mặt bằng chung về suất đầu tư hồ chứa nước trên địa bàn Tây Nguyên. **Tại Quyết định số 4325/QĐ-BNN-TCTL ngày 02/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Tây nguyên giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 kinh phí để xây dựng hồ chứa nước Plei Thơ Ga là 450 tỷ đồng, hơn gấp 2 lần so với tổng mức đầu tư dự án hiện đang đề xuất điều chỉnh (229 tỷ đồng)***(Kèm theo Văn bản số 5525/BNN-KH ngày 30/6/2016 và Quyết định số 4325/QĐ-BNN-TCTL ngày 02/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).*

Công trình có chiều cao đập đất là 32,5m (cao gần bằng đập hồ chứa nước Ayun Hạ) và dung tích 10,54 triệu m^3 nước (tương đương hồ chứa nước Ia Ring) nên an toàn công trình được đặt lên hàng đầu.

Về tổng mức đầu tư dự án đề nghị điều chỉnh 229 tỷ đồng tăng 7 tỷ đồng so với ban đầu (222 tỷ đồng) đồng thời sử dụng toàn bộ chi phí dự phòng của dự án để phân bổ cho các khoản mục chi phí trong dự án. Trong đó chi phí xây dựng tăng 18,7 tỷ đồng nằm trong phạm vi dự phòng phí của tổng mức đầu tư đã duyệt (19,409 tỷ đồng) **không vượt tổng mức đầu tư, do bổ sung 7 tỷ chi phí bồi thường mà tổng mức đầu tư tăng.**

+ Về chi phí xây dựng: Dự án gồm các hạng mục chủ yếu là Đập đất, Tràn xả lũ, cống lấy nước, hệ thống kênh. Trong đó:

++ Hạng mục Đập đất tăng 11 tỷ đồng (bao gồm các hạng mục khoan phụt xử lý nền, thiết bị quan trắc, đê quây dẫn dòng và đập đất: tăng từ 74,7 tỷ đồng lên 85,7 tỷ đồng) là do nền địa chất công trình yếu, nứt nẻ nên phải tăng chiều sâu khoan phụt để đảm bảo chống thấm qua nền đồng thời dự án hiện đang trong giai đoạn thiết kế BVTC đã thiết kế chi tiết để triển khai thi công có những cập nhật cụ thể về cấp đất đá đào móng, thiết kế chi tiết thiết bị quan trắc đập, đê quây dẫn dòng, hệ thống tiêu thoát nước thân đập, công tác vận chuyển đất đào đắp trong khu vực lòng hồ...

++ Hạng mục Tràn xả lũ tăng 4,2 tỷ đồng (tăng từ 62,5 tỷ đồng lên 56,7 tỷ đồng) là do nền địa chất công trình yếu nên để đảm bảo an toàn cần phải bổ sung xử lý nền bằng cọc khoan nhồi để đảm bảo khả năng chịu tải và khoan phụt để chống thấm nền ngưỡng tràn.

++ Cống lấy nước giảm 0,4 tỷđồng (giảm từ 3,7 tỷđồng còn 3,3 tỷ đồng) là do vị trí tuyến cống cũ có những xử lý phức tạp phần hạ lưu và để đảm bảo chống lún, nứt, lệch đề xuất dịch chuyển vị trí cống lấy nước, thay đổi biện pháp thiết kế cống từ cống hộp khẩu diện (1,4x1,8)m chảy không áp sang hình thức ống thép bọc BTCT đường kính D=1,2m chảy có áp, bố trí van điều tiết hạ lưu

++ Hệ thống kênh tăng 2,3 tỷđồng (tăng từ 16,2 tỷ đồng lên 18,6 tỷ đồng)là do địa hình tuyến phức tạp, khu tưới mở rộng của hệ thống kênh Plei thơ Ga chạy dọc chân sườn đồi nên tuyến kênh cắt ngang qua các khe suối khá nhiều đồng thời kênh chính nằm ở hạ lưu của hướng tràn xả lũ do đó không đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành đặc biệt là trong điều kiện tràn xả lũ hoạt động nên trong giai đoạn thiết kế BVTC tính toán đề xuất điều chỉnh phương án kênh hở kết cấu kênh bê tông và kênh đất sang đường ống lấy nước trực tiếp từ sau cống lấy nước để đảm bảo đầu nước.

++ Đường thi công kết hợp quản lý có kết cấu cấp phối dài 2,2 km tăng 0,9 tỷđồng (tăng từ 0,9 tỷ đồng lên 1,8 tỷ đồng) là do giai đoạn thiết kế BVTC đã khảo sát thiết kế cụ thể (giai đoạn trước chỉ dự kiến), địa hình khu vực có độ dốc lớn nên có một số đoạn phải đào để đảm bảo độ dốc đường theo tiêu chuẩn thiết kế để đảm bảo an toàn xe đi lạivậnchuyển vật liệu vào thi công công trình.

++ Nhà quản lý tăng 0,7 tỷđồng (tăng từ 0,4 tỷđồnglên 1,1 tỷđồng) là do công trình thuộc hồ chứa loại lớn, đậpcấp II cần phải có cán bộ công nhân trực 24/24 và quan trắc thường xuyên công trình theo quy định (báo cáo cập nhật các thông tin về khí tượng thủy văn liên tục trong ngày trong thời gian mưa lũ) đồng thời công trình nằm ở vùng sâu xa nên để tạo điều kiện làm việc, sinh hoạt để bám công trình cần phải bố trí đầy đủ chỗ ăn ở làm việc cho cán bộ công nhân quản lý.

+ Về chi phí thiết bị tăng 2,4 tỷ đồng là do bổ sung 01 máy đóng mở vận hành tràn xả lũ, 01 van điều tiết cống lấy nước, van xả khí, xả cặn trên kênhvà 01 máy phát điện dự phòng.

+ Chi phí quản lý dự án giảm 1,3tỷ đồng là do đơn vị đề xuất chỉ tính 50% giá trị theo định mức, đủ để ủy thác quản lý dự án theo thương thảo với Ban quản lý Nông nghiệp và PTNT, trước mắt tiết kiệm 50% giá trị, trường hợp sau này tiết kiệm được các chi phí khác nếu có sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho bổ sung sau.

+ Các chi phí tư vấn và chi khác tính toán lại tương ứng với giá trị xây dựng theo quy định, tổng giảm 0,4 tỷ đồng (giảm từ 26 tỷ đồng còn 25,6 tỷ

đồng). Trong đó đề xuất bỏ không tính chi phí kiểm toán vì dự án thuộc nhóm B theo quy định tại Khoản 6 Điều 1Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính quy định ''Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; các dự án còn lại, trường hợp cần thiết cơ quan chủ trì thẩm tra, phê duyệt quyết toán báo cáo người phê duyệt quyết toán yêu cầu kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.". Do đó đơn vị đề xuất tạm thời bỏ không tính chi phí kiểm toán để đến giai đoạn hoàn thành dự án có kinh phí kết dư và theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra quyết toán dự án-SởTàichính (nếu có yêu cầu) đơnvị sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho bổ sung chi phí kiểm toán và thực hiện kiểm toán theo quy định.

+ Chi phí bồi thường tăng 7 tỷ đồng (tăng từ 22 tỷ đồng lên 29 tỷ đồng) là do theo phương án bồi thường của UBND huyện Chư Pưh tổng chi phí bồi thường là 29,798 tỷ đồng bao gồm chi phí bồi thường GPMB cụm công trình đầu mối và vùng lòng hồ là 26,200 tỷ đồng, bãi vật liệu đất đắp là 2,300 tỷ đồng, còn lại chi phí bồi thường đường thi công, kho tàng lán trại, kênh mương là 1,298 tỷ đồng. Tổng kinh phí đã chi trả bồi thường GPMB là 22 tỷ đồng bao gồm: bãi vật liệu đất đắp đập, cụm công trình đầu mối, vùng lòng hồ và chi phí công tác đo đạc GPMB, còn lại 7,798 tỷ đồng vùng lòng hồ, đường thi công và kênh mương chưa có vốn bố trí. Đề xuất bố trí tăng 7 tỷ đồng để bồi thường GPMB toàn bộ vùng lòng hồ, cụm công trình đầu mối (6,9 tỷ đồng) và hỗ trợ một phần chi phí bồi thường kênh mương và đường thi công, kho tàng lán trại. (kèm theo báo cáo và cam kết của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh).

+ Chi phí dự phòng hiện đang tính bằng 0, trong quá trình thẩm định phê duyệt điều chỉnh dự án, thiết kế BVTC và tổ chức đấu thầu có tiết kiệm đơn vị xin được cân đối lại dự phòng phí.

Về nguyên nhân chính dẫn đến tăng giá trị xây dựng công trình là do: nền địa chất yếu, đất đắp lõi chống thấm không có trong khu vực lòng hồ mà phải lấy từ xa hồ 2,5km và phải gia cố móng tràn, cụ thể: giá trị đề xuất ban đầu trên cơ sở khảo sát sơ bộ. Dự án theo quy định phải thiết kế 2 bước. Giai đoạn thiết kế cơ sở (giai đoạn lập dự án) đã có khảo sát nhưng theo quy định tại TCVN 8477:2010: "Công trình thủy lợi – Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong giai đoạn lập dự án và thiết kế "chỉ khảo sát địa chất dọc theo tim đập với mật độ thưa nên chưa đánh giá được chính xác khả năng chịu tải và mức độ thấm của nền.Giai đoạn thiết kế BVTC đã khảo sát chi tiết bổ sung 2 tuyến dọc theo thượng lưu và hạ lưu đập đồng thời mật độ khảo sát dày hơn theo quy định nên đã xác định rõ hơn về địa chất nền khu vực công trình đầu mối dẫn đến giải pháp công trình thay đổi.

Trên đây là báo cáo giải trình của đơn vị. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai đã có những cố gắng trong quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo an toàn và tiết kiệm. Kính mong được sự xem xét của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tạo điều kiện để đơn vị triển khai các bước tiếp theo kịp tiến độ dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND huyệnChưPưh;
- Sở KH và ĐT;
- Sở NN và PTNT;
- SởTàichính;
- Lưu

GIÁM ĐỐC

Trương Vân

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4325/QĐ-BNN-TCTL	*Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể thuỷ lợi vùng Tây Nguyên giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 9 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng chiến lược phát triển thủy lợi Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Tây Nguyên giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 với nội dung chính như sau:

I. PHẠM VI

Vùng quy hoạch gồm 5 tỉnh Tây Nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Tổng diện tích tự nhiên trên 5,46 triệu ha, dân số khoảng 5,6 triệu người.

Phân vùng quy hoạch: Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, đặc điểm hệ thống công trình thủy lợi đã có cũng như dự kiến khai thác và sử dụng nguồn nước, phân vùng Tây Nguyên thành 04 vùng (vùng lưu vực sông Sê San và phụ cận, vùng thượng lưu vực sông Ba và phụ cận, vùng lưu vực sông Srêpôk và phụ cận; vùng thượng lưu vực sông Đồng Nai và phụ cận).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phân vùng cấp nước tại Phụ lục I; vùng tiêu, thoát nước tại Phụ lục II.

II. QUAN ĐIỂM

Kế thừa và phát triển các quy hoạch đang được triển khai trong vùng; phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Định hướng Chiến lược phát triển thủy lợi Việt Nam, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi để tăng hiệu quả phục vụ, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Rà soát, điều chỉnh nhiệm vụ các công trình phục vụ đa mục tiêu, công trình còn khả năng về nguồn nước nhằm tăng khả năng trữ nước, kết nối các nguồn nước, phục vụ sản xuất, dân sinh và chủ động nguồn nước chống hạn.

Tập trung nâng cấp, xây mới các công trình lớn, liên vùng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ổn định đời sống và phát triển kinh tế xã hội đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới. Kết hợp giữa đầu tư xây dựng và bố trí lại sản xuất nông nghiệp, ưu tiên cấp nước cho vùng nông nghiệp sạch, vùng cây công nghiệp và các cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao.

Đảm bảo sử dụng tổng hợp các công trình trên dòng chính phục vụ cấp nước, phòng lũ, phát điện, duy trì dòng chảy tối thiểu.

Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ phân tán quy mô hộ gia đình nhằm chủ động nguồn nước cho sản xuất, bổ sung nước ngầm. Ưu tiên hỗ trợ các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công phù hợp, tránh phân tán, huy động nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác trong nước và ngoài nước, sự đóng góp của người dân để đầu tư xây dựng công trình thuỷ lợi.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đề xuất giải pháp tổng thể phát triển thủy lợi vùng Tây Nguyên giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 nhằm chủ động thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phục vụ tái cấu trúc ngành nông nghiệp, từng bước hiện đại hoá các hệ thống thủy lợi nâng cao mức đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững, chủ động phòng chống hạn, an toàn về lũ, úng, bảo vệ môi trường sinh thái nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân khu vực Tây Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về cấp nước: Đề xuất các giải pháp cấp nước tưới phục vụ sản xuất cho khoảng trên 1,16 triệu ha đất canh tác, trong đó diện tích được bảo đảm tưới từ công trình thủy lợi tăng từ 214.645 ha (đạt gần 20% diện tích cần tưới của vùng hiện nay) lên 607.800 ha (đạt 52% tổng diện tích cần tưới của vùng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

trong đó 148.500 ha lúa, 299.700 ha cây công nghiệp dài ngày, 159.600 ha màu và cây hàng năm khác). Nâng dần mức đảm bảo tưới từ 75% lên 85%; tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp với mức đảm bảo 90%.

- Về tiêu, thoát nước, phòng chống lũ: Bảo đảm tiêu thoát trận mưa tần suất 10%. Nghiên cứu các giải pháp tiêu, thoát nước do lũ, lụt gây ra ở những vùng trũng, thấp thường bị ngập như thành phố Kon Tum, vùng Lăk Buôn Trấp, hạ lưu sông Ayun Pa... ổn định dân cư, đảm bảo sản xuất, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững. Bảo vệ sản xuất với lũ sớm, lũ muộn tần suất 10%, phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại do lũ chính vụ gây ra.

- Có kịch bản chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại của hạn hán, lụt, úng, thiên tai.

IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH

1. Kịch bản biến đổi khí hậu

Trong quy hoạch sử dụng kịch bản trung bình B2 được Bộ Tài nguyên môi trường công bố năm 2012 có xét đến kịch bản RCP4.5 được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2016, với các chỉ tiêu như sau:

- Về nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình trên toàn vùng có xu hướng tăng theo thời gian đến năm 2050 từ mức 0,5÷1,24°C tùy theo từng tỉnh.

- Về mưa: Mưa trung bình năm trên toàn vùng có xu hướng tăng theo thời gian. Đến năm 2020 tăng khoảng 7,8 mm, đến năm 2050 tăng khoảng 25,3 mm so với năm 2010.

2. Tiêu chuẩn cấp nước, tiêu nước, chống lũ

Mức đảm bảo cấp nước: Nâng dần mức đảm bảo cấp nước cho nông nghiệp từ 75% lên 85%; cấp nước sinh hoạt, công nghiệp với mức đảm bảo 90%.

Mức đảm bảo tiêu, thoát nước: Bảo đảm tiêu trận mưa tần suất 10%, mưa 3 ngày tiêu trong 5 ngày.

Mức đảm bảo chống lũ: Chống lũ sớm, lũ muộn tần suất 10% bảo vệ sản xuất; chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại do lũ chính vụ gây ra.

3. Giải pháp tổng thể thủy lợi

a) Giải pháp công trình

Tập trung sửa chữa, nâng cấp các công trình đầu mối, công trình bị hư hỏng, xuống cấp, từng bước hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi hiện có đảm bảo hoạt động hiệu quả, bền vững; xây dựng và hoàn thiện các công trình lớn, liên vùng phục vụ đa mục tiêu, cấp nước cho các khu công nghiệp, triển khai các công trình cấp bách chống hạn.

Nghiên cứu công trình lấy nước, chuyển nước từ các hồ chứa thủy điện trên các lưu vực sông vùng Tây Nguyên cấp nước cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng cây công nghiệp tập trung; đề xuất đấu nối, liên kết cấp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

nước giữa các hồ chứa nước phục vụ sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế.

Phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ, thu trữ nước trên đất dốc; ứng dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới; khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước ngầm.

Vận hành các hồ chứa trên dòng chính theo quy trình vận hành liên hồ chứa đảm bảo cấp nước, phát điện, giảm lũ, duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ du.

b) Giải pháp cụ thể đối với từng tiểu vùng như sau:

Tiểu vùng lưu vực sông Sê San và phụ cận

- Cấp nước, tưới và phòng, chống hạn hán

Sửa chữa, nâng cấp 204 công trình tưới tăng thêm 2.700 ha, kết hợp với các công trình hiện có cấp nước tưới ổn định cho 27.700 ha (14.000 ha lúa, 13.300 ha cây công nghiệp dài ngày và 400 ha rau màu). Ưu tiên nâng cấp các công trình bảo đảm ổn định diện tích tưới và giải quyết chống hạn.

Xây dựng mới 204 công trình, cụm công trình tưới 21.050 ha (lúa 6.650 ha, cây công nghiệp dài ngày 7.200 ha, màu và cây khác 7.200 ha), trong đó ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các tuyến kênh, đường ống cấp nước cho cây công nghiệp tập trung, vùng thường xuyên bị hạn hán. Đầu tư các trạm bơm lấy nước từ hồ chứa tưới cho cây công nghiệp vùng đất dốc lòng hồ; áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới.

Tiếp tục nghiên cứu lấy nước từ hồ thủy điện cấp nước cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng cây công nghiệp tập trung; nghiên cứu giải pháp chuyển nước từ các hồ thủy điện trên sông Sê San sang các lưu vực khác của vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, công nghiệp, dịch vụ và vùng kinh tế ven biển.

Sử dụng các trạm bơm Vinh Quang, Măng La, Tà Rộp bơm nước từ sông Đăk Bla tưới và tạo nguồn; bơm nước từ kênh của hồ Đăk Uy bổ sung nước cho khu tưới Cà Sâm, Đăk Căm, Ông Phiêu, khu tưới xã Ngọc Réo, Đăk Hring, Đăk Psi... thuộc huyện Đăk Hà khi xảy ra hạn hán.

Sau quy hoạch, tổng diện tích toàn vùng được tưới từ các công trình thủy lợi đạt 48.800 ha (trong đó lúa 20.700 ha, cây công nghiệp dài ngày 20.500 ha, cây hàng năm khác 7.500 ha).

- Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp: Nâng cấp đập Đăk Cấm bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho khu đô thị mới phía bắc thành phố Kon Tum.

- Tiêu, thoát nước: Nạo vét trục tiêu Đăk La, mở rộng khẩu độ cống qua đường giao thông trên địa phận huyện Đăk Hà để tiêu thoát cho vùng tiêu Đăk La.

- Phòng, chống lũ

Xây dựng hồ Đăk Bla và hồ Đăk Pô Kêi kết hợp phát điện với tổng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

dung tích phòng lũ 57,6 triệu m^3.

Hoàn thiện hệ thống kè chống sạt lở bờ sông Đăk Bla thuộc địa phận thành phố Kon Tum và xã Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy; xây dựng các tuyến kè trên sông Pô Kô đoạn qua xã Đăk Pét huyện Đăk Glei, kè suối Đăk Ta Kan huyện Đăk Tô bảo vệ dân cư, ổn định sản xuất. Chỉnh trị sông Đăk Sir đoạn qua xã Sa Nhơn, Sa Nghĩa huyện Sa Thầy đảm bảo tiêu thoát lũ.

Tiểu vùng thượng lưu vực sông Ba và phụ cận

- Cấp nước, tưới và phòng, chống hạn hán

Sửa chữa, nâng cấp 119 công trình tưới tăng thêm 5.700 ha, kết hợp với các công trình hiện có tưới ổn định cho 44.400 ha (lúa 21.700 ha, cà phê 16.700 ha, màu và cây hàng năm khác 6.000 ha). Ưu tiên nâng cấp các công trình phục vụ mở rộng diện tích tưới, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán gây ra.

Xây dựng mới 226 công trình, tưới 73.200 ha (lúa 13.500 ha, cà phê 20.400 ha, màu và cây hàng năm khác 39.300 ha). Tập trung xây dựng các công trình cấp và tạo nguồn, khắc phục hạn hán và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Xây dựng các trạm bơm lấy nước trực tiếp từ hồ chứa tưới cho diện tích cây công nghiệp vùng đất dốc lòng hồ, áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới.

Khi xảy ra hạn hán, chủ động điều tiết nguồn nước hồ Ia Ring xả về suối Ia Hlốp bổ sung nguồn nước tưới, cấp nước cho chăn nuôi gia súc trên địa bàn huyện Chư Pưh (tỉnh Gia Lai); tiếp tục nghiên cứu phương án bơm chuyển nước từ Hồ Ayun hạ tưới cho 10.000 ha cây công nghiệp của các xã Ia Hru, Nhơn Hòa, Ia Dreng, TT. Nhơ Hòa, Chư Don, Ia Phang thuộc huyện Chư Pưh tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục nghiên cứu: Tuyến đường ống chuyển nước từ hồ Ka Năk để cấp nước cho 7.400 ha đất nông nghiệp, kết hợp cấp nước sinh hoạt và các ngành kinh tế khác ở hạ du thủy điện An Khê; Hệ thống đập dâng nước trên sông Ba đoạn qua thị xã An Khê phục vụ cấp nước nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp, cải tạo môi trường và cảnh quan góp phần phát triển kinh tế xã hội của thị xã An Khê.

Sau quy hoạch, diện tích toàn vùng được tưới từ các công trình thủy lợi đạt 117.600 ha (trong đó lúa 35.200 ha, cây công nghiệp dài ngày 37.100 ha, màu và cây hàng năm khác 45.300 ha).

- Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp: Lấy nước từ hồ An Khê để cấp nước sinh hoạt cho thị xã An Khê và nhà máy đường An Khê. Nhà máy đường Ayun Pa sử dụng nước từ kênh chính của hồ Ayun hạ.

- Tiêu, thoát nước: Nạo vét các trục tiêu Ia Pia- EaKdrăng, Plei Pai, ThChro Hung, ThChro Le, Tân Phú bảo đảm tiêu thoát cho diện tích 16.300 ha thuộc địa phận thị xã A Yun Pa và huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Phòng, chống lũ: Tiếp tục nghiên cứu nạo vét, mở rộng đoạn sông Ba khu vực chân đèo Tô Na để tăng thoát lũ, giảm ngập cho vùng Cheo Reo.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Tiểu vùng lưu vực sông Srêpôk và phụ cận

- Cấp nước, tưới và phòng, chống hạn hán

Hoàn thành hồ Krông Pách Thượng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống kênh của hồ Krông Buk hạ, hồ Ea Soup thượng.

Nâng dung tích hồ Ia Mơ, kết hợp áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm để mở rộng diện tích tưới lên 20.600 ha. Ưu tiên đầu tư mở rộng kênh tiếp nước từ hồ Plei Pai sang đập Ia Lâu để bổ sung nguồn nước tưới cho vùng hạ lưu đập Ia Lâu. Xây dựng các trạm bơm lấy nước trực tiếp từ các hồ chứa tưới cho diện tích cây công nghiệp vùng đất dốc lòng hồ.

Nâng cấp 227 công trình tưới tăng thêm 11.500 ha, cùng với các công trình hiện có trong vùng tưới ổn định cho 110.200 ha (lúa 43.800 ha, cây công nghiệp 62.700 ha, màu và cây hàng năm khác 3.700 ha), trong đó ưu tiên các công trình phục vụ chống hạn.

Xây dựng mới 480 công trình đảm bảo tưới cho 168.800 ha (lúa 32.300 ha, cây công nghiệp 69.700 ha, màu và cây hàng năm khác 67.000 ha), tập trung đầu tư các công trình tạo nguồn, khắc phục và phòng chống hạn hán, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Nghiên cứu giải pháp bơm dã chiến bơm tận dụng nguồn nước dung tích chết tại các hồ chứa phục vụ chống hạn tại các vùng bị hạn như Krông Nô, Cư Jut, Đăk Mil, Đăk Song, Đăk Glong; bơm chuyển nước từ hồ Thị trấn cho khu tưới thuộc công trình thủy lợi Nam Đà (huyện Krông Nô), chuyển nước từ hồ Tây sang hồ Đăk Ken, điều tiết nước về hồ Đăk Loou (huyện Đăk Mil); chuyển nước từ hồ Cầu Tư (huyện Đăk R'Lấp) về các xã Nghĩa Thắng, Đạo Nghĩa, Đăk Sin khi xảy ra hạn hán.

Nghiên cứu lấy nước từ hồ thủy điện cấp nước cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng cây công nghiệp tập trung; nghiên cứu giải pháp chuyển nước từ các hồ thủy điện trên bậc thang sông Srêpôk sang các lưu vực khác của vùng Tây Nguyên phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế.

Sau quy hoạch, diện tích toàn vùng được tưới từ các công trình thủy lợi đạt 279.000 ha (trong đó lúa 76.100 ha, cây công nghiệp dài ngày 132.100 ha, màu và cây hàng năm khác 70.800 ha).

- Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp

Bổ sung cấp nước sinh hoạt cho thành phố Buôn Ma Thuột từ hồ Ea Chư Cáp, Ea Kao...; thị xã Buôn Hồ sử dụng nguồn nước từ hồ Hợp Thành và nước ngầm; thị xã Ea Kar sử dụng nước từ hồ Ea Kar.

Lấy nước mặt từ các hồ chứa để cấp nước cho các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk. Xây mới các hồ cấp nước cho các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông: hồ Đắk Hoa (cấp nước cho cụm công nghiệp Krông Nô), hồ Đắk Găn (cấp nước cho cụm công nghiệp Trúc Sơn), hồ Đắk R'La 5 (cấp nước cho cụm công nghiệp Đắk R'La).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tiêu, thoát nước

Vùng tiêu Lăk - Buôn Trấp: Xây dựng 8 trạm bơm tiêu, 3 trạm bơm tưới tiêu kết hợp, tiêu cho diện tích 6.600 ha; nghiên cứu đào hệ thống kênh tiêu bảo vệ cho 11.000 ha đất nông nghiệp thuộc huyện Krông Ana và huyện Lăk, tỉnh Đắk Lắk.

Vùng tiêu Ea Soup: Nạo vét khơi thông dòng chảy các suối đổ vào suối Ea Mơ, Ea Hleo tiêu cho diện tích 1.500 ha huyện Ea Súp.

Vùng tiêu Krông Nô: Xây dựng mới kênh tiêu Nam Hải tiêu 150 ha của huyện Krông Nô; kênh tiêu Buôn Kruế tiêu 650 ha; kênh tiêu Ea Snô tiêu 100 ha; kênh tiêu Buôn Dơng tiêu 80 ha.

Vùng tiêu Cư Jut, tỉnh Đắk Nông: Xây dựng mới kênh tiêu thôn 7, thôn 8 và kênh Cư Knia, tiêu cho diện tích 670 ha; nạo vét hệ thống kênh tiêu Đăk Wil tiêu cho diện tích 600 ha.

- Phòng, chống lũ

Nâng cấp đê bao Quảng Điền đoạn qua huyện Krông Ana, xây dựng đê bao vùng Lăk - Buôn Trấp thuộc huyện Lăk để chống lũ sớm bảo vệ sản xuất; xây dựng kè dọc sông Krông Knô hạ lưu hồ Buôn Tua Shar. Nghiên cứu xây dựng hồ Krông Bông tham gia cắt lũ cho hạ du.

Tiểu vùng thượng lưu vực sông Đồng Nai và phụ cận

- Cấp nước, tưới và phòng, chống hạn hán

Sửa chữa, nâng cấp 117 công trình tưới tăng thêm 4.000 ha, cùng với các công trình hiện có cấp nước ổn định cho 59.000 ha (lúa 11.200 ha, cây công nghiệp dài ngày 38.200 ha và rau màu và cây hàng năm khác 9.600 ha). Ưu tiên nâng cấp các hồ chứa, áp dụng các giải pháp tưới trên đất dốc, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nước, mở rộng diện tích tưới.

Xây mới 529 công trình tưới cho 103.100 ha (lúa 5.200 ha, cây công nghiệp 71.500 ha, màu và cây hàng năm khác 26.400 ha). Đầu tư xây dựng các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để chống hạn và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Nghiên cứu phương án bơm nước từ hồ thủy điện Đại Ninh tưới cho 4.000 ha cây công nghiệp và rau màu của các xã Tân Hội, Bình Thạnh, N'Thol Hạ, Ninh Gia và thị trấn Nghĩa Liên huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng.

Sau quy hoạch, diện tích toàn vùng được tưới từ các công trình thủy lợi đạt 162.200 ha (trong đó lúa 16.400 ha, cây công nghiệp dài ngày 109.800 ha, màu và cây hàng năm khác 36.000 ha).

- Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp

Cấp nước sinh hoạt thị xã Gia Nghĩa sử dụng nguồn từ hồ thủy điện Đăk R'tih; thành phố Đà Lạt lấy nước từ hồ Đan Kia, hồ Suối Vàng, hồ Chiến

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Thắng, hồ Tuyền Lâm; thành phố Bảo Lộc lấy nước từ hồ Nam Phương và hồ Tân Rai.

Cấp nước khu công nghiệp Nhân Cơ từ hồ Nhân Cơ, hồ Thôn 8; cụm công nghiệp BMC lấy nước từ hồ Đắk Ha và hồ Đắc Ha hạ; khu công nghiệp Quảng Đức lấy nước từ đập Quảng Tín; cụm công nghiệp Thuận An lấy nước từ hồ Đắk Puer; cụm công nghiệp Quảng Tâm lấy nước từ hồ Đắk Dresao 1; cụm công nghiệp Đắk Song lấy nước từ hồ Đắk Mrung, hồ Thuận Tân 2.

- Tiêu, thoát nước

Vùng tiêu hạ lưu hồ Đơn Dương (Lâm Đồng): Chỉnh trị, nạo vét, mở rộng các đoạn sông uốn khúc sau nhà máy thủy điện Đa Nhim thuộc các xã Đ'Ran, Lạc Xuân, Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập và Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương bảo đảm tiêu cho diện tích 5.800 ha.

Vùng tiêu Cát Tiên-Đạ Tẻh: Nạo vét các suối Hai Cô, Chuồng Bò, Đa R'Si đảm bảo tiêu thoát cho 5.100 ha. Nạo vét suối Đa R'Miss và các suối nhánh, tiêu cho diện tích 3.900 ha.

- Phòng, chống lũ: Xây dựng tuyến đê bao hạ lưu hồ Đơn Dương và các cống dưới đê tiêu ra sông Đa Nhim. Tôn cao đường quốc lộ 721 tại các vùng ven sông Đồng Nai thuộc huyện Cát Tiên và Đạ Tẻh đảm bảo giao thông liền mạch khi có lũ.

Tổng hợp sau quy hoạch, diện tích được tưới từ công trình thủy lợi toàn vùng Tây Nguyên đạt 607.800 ha (đạt 52% tổng diện tích cần tưới của vùng, trong đó lúa 148.500 ha, cây công nghiệp dài ngày 299.700 ha, màu và cây hàng năm khác 159.600).

Đối với diện tích 555.700 ha còn lại, tiếp tục nghiên cứu các giải pháp sau:

- Khai thác nước ngầm trong phạm vi giới hạn cho phép để mở rộng tưới cho cây công nghiệp;

- Xây dựng hồ chứa nhỏ phân tán tăng dung tích trữ nước, chủ động nguồn nước tưới tại chỗ;

- Hoàn chỉnh, kéo dài hệ thống kênh mương để bổ sung nguồn nước tưới cho các vùng khô hạn, tăng diện tích tưới;

- Nghiên cứu lấy nước từ hồ chứa thủy điện tưới cho vùng đất dốc ven hồ chứa, vùng cây công nghiệp tập trung;

- Rà soát giảm diện tích đất lúa trong phạm vi phục vụ của các hệ thống thủy lợi để có thêm nguồn nước tưới cho vùng cây công nghiệp;

- Đẩy mạnh áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để có thêm nguồn nước mở rộng diện tích tưới;

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, khuyến cáo người dân chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tại các vùng, địa bàn khó khăn không bố trí được nguồn nước tưới từ công trình thủy lợi trong quy hoạch này;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực xã hội, cơ chế hỗ trợ người dân xây dựng ao, hồ nhỏ, hoàn chỉnh hệ thống kênh nội đồng.

c) Giải pháp phi công trình

- Đảm bảo an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi.

- Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ.

- Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác, tăng cường hiện đại hóa trong quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi.

- Xây dựng và hiện đại hóa hệ thống dự báo, cảnh báo lũ, hạn, thiên tai; nâng cao năng lực dự báo trung và dài hạn để phục vụ vận hành hệ thống công trình thủy lợi, chủ động ứng phó với hạn hán, lũ, lụt, thiên tai.

- Triển khai nghiên cứu, tiếp nhận và áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, tích trữ nước, bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc quản lý, đồng bộ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

- Xem xét sử dụng nước mặt thay thế nước ngầm, nghiên cứu các biện pháp bổ cập nước ngầm phù hợp.

V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện quy hoạch

Tổng kinh phí thực hiện quy hoạch khoảng 103.224 tỷ đồng, trong đó cấp nước 94.339 tỷ đồng; tiêu úng, phòng lũ 7.585 tỷ đồng; giải pháp phi công trình 1.300 tỷ đồng. Phân kỳ đầu tư như sau:

- Giai đoạn đến năm 2030, kinh phí thực hiện khoảng 25.253 tỷ đồng, trong đó cấp nước 21.092 tỷ đồng; tiêu úng, phòng lũ 3.571 tỷ đồng; giải pháp phi công trình 790 tỷ đồng.

- Giai đoạn sau năm 2030, kinh phí thực hiện khoảng 77.771 tỷ đồng, trong đó cấp nước 73.247 tỷ đồng; tiêu úng, phòng lũ 4.014 tỷ đồng; giải pháp phi công trình 510 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn

Vốn thực hiện quy hoạch được cân đối từ vốn ngân sách nhà nước hàng năm (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA), vốn xã hội hóa, đóng góp của người dân vùng hưởng lợi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI.TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung quy hoạch và khả năng ngân sách, cân đối ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định của luật ngân sách nhà nước, sắp xếp thứ tự ưu tiên để đầu tư đồng bộ, hiệu quả theo trình tự ưu tiên sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nâng cấp, hoàn chỉnh các hệ thống công trình thủy lợi để phát huy hiệu quả, ưu tiên đầu tư khép kín các hệ thống thủy lợi lớn của vùng, công trình an toàn hồ đập.

- Xây dựng các công trình phục vụ đa mục tiêu, liên vùng, công trình cấp bách chống hạn, các công trình đấu nối, liên kết nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tái cấu trúc ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Nạo vét, cải tạo các kênh trục tưới, tiêu, hoàn thiện hệ thống nội đồng để nâng cao hiệu quả phục vụ của công trình.

- Đầu tư các công trình bảo vệ dân cư, vùng ngập lũ, nâng cấp các tuyến đê, bờ bao, các công trình kết hợp giao thông và thủy lợi.

- Ưu tiên đầu tư các nội dung:

+ Hoàn thành các công trình lớn trọng điểm chuyển tiếp.

+ Sửa chữa, nâng cấp hồ, đập, trạm bơm, kiên cố hoá kênh mương.

+ Xây dựng các công trình, cụm công trình phục vụ nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chống hạn.

+ Xây dựng các trạm bơm và hệ thống kênh mương, đường ống phục vụ tưới cây công nghiệp vùng đất dốc lòng hồ chứa.

+ Đầu tư xây dựng công trình tiêu úng cho các vùng thường xuyên bị ngập úng.

+ Nâng cấp hệ thống đê bao Quảng Điền, xây mới hệ thống đê bao Lăk- Buôn Trấp, xây mới tuyến kè Krông Nô.

Danh mục công trình, giải pháp phi công trình và kinh phí thực hiện quy hoạch tại các Phụ lục III, IV, V, VI, VII, VIII, IX.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố, hướng dẫn, chỉ đạo và thực hiện mục tiêu, nội dung, định hướng phát triển, giải pháp và quản lý quy hoạch.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh Đăk Lăk, Đăk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch trên phạm vi địa bàn tỉnh; chỉ đạo, tổ chức xử lý, giải tỏa các công trình xâm hại, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác trồng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Chủ động bố trí, huy động các nguồn vốn và lồng ghép vốn các chương trình để thực hiện quy hoạch.

- Trên cơ sở quy hoạch này, triển khai lập quy hoạch tỉnh (Hợp phần thủy lợi) phù hợp với Luật Quy hoạch.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các tỉnh: Đăk Lăk, Đăk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng;
- Lưu VT, TCTL,KH (30b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hoàng Văn Thắng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phụ lục IV:

DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI

CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 4525/QĐ-BNN-TCTL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Diện tích tưới	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
I	**KON TUM**		**8.353**	**1.622**	
1	Cụm công trình Ia H'drai	Sa Thầy	930	Vốn trung hạn	
2	Cụm công trình Kon Plong	Kon Plong	1.835	Vốn trung hạn	
3	Cụm công trình Đăk Glei	Đăk Glei, Đăk Tô, Sa Thầy	822	Vốn trung hạn	
4	Cụm công trình Tu Mơ Rông	Tu Mơ Rông	565	245	
5	Hồ C	Kon Plông	200	52	
6	Hệ thống Hồ Đăk Rô Gia	Đăk Tô	700	Vốn trung hạn	
7	Hồ Đăk Hmel	TP.Kon Tum	500	192	
8	Xây dựng hệ thống kênh chuyển nước hồ Đăk Uy	Đăk Hà	Hỗ trợ chống hạn 2.700 ha	45	CT chống hạn
9	29 công trình, cụm công trình khác		2.801	1.088	
II	**GIA LAI**		**30.421**	**4.601**	
1	Hồ Ia Mơr (tưới cho Gia lai)	Chư Prông	6.310	1.359	CT chống hạn
2	Hoàn thiện kênh mương hồ Ia M'lah	Krông Pa	3.050	125	
3	Hồ Ia Thul	Ia Pa	7.746	Vốn trung hạn	CT chống hạn
4	Hồ Suối Lơ	K Bang	1.100	345	
5	Hồ Ea Rsai	Krông Pa	1.600	518	
6	Hồ Tầu Dầu	Đak Pơ	900	265	CT chống hạn
7	TB. Hồ Hoàng Ân	Chư Prông	450	Vốn trung hạn	
8	TB. Hồ Ia Ring	Chư Sê	210	Vốn trung hạn	
9	Hồ Plei Thơ Ga	Chư Pưh	1.620	450	CT chống hạn
10	Kênh chuyển nước Biển Hồ	TP Plei ku	500	55	CT chống hạn
11	Hồ Ea Rtô	Ayun Pa	350	103	
12	Hồ Ia Ke	Phú Thiện	450	120	
13	TB. Xã Đông	K Bang	200	28	
14	Đập Plei Keo	Chư Sê	500	42	
15	38 CT, cụm công trình khác		5.435	1.191	
III	**ĐĂK LĂK**		**58.643**	**3.302**	
1	CTTL Hồ Ea Sơup thượng (hoàn	Ea Soup	4.800	Vốn trung hạn	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 5525 /BNN-KH V/v báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: HTTL hồ chứa nước Plei Thơ Ga, tỉnh Gia Lai	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có Tờ trình số 2517/TTr-UBND ngày 06/6/2016 về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và xin ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Căn cứ Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

1. Về cơ bản, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga được lập theo đúng quy định tại Điều 36 của Luật đầu tư công. Dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch thủy lợi vừa và nhỏ tỉnh Gia Lai, Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Gia Lai, các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020 của địa phương và được đề xuất ưu tiên đầu tư phục vụ cấp nước sản xuất, dân sinh trong Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Tây Nguyên do Bộ Nông nghiệp và PTNT lập (hiện đang hoàn thiện trình phê duyệt quy hoạch).

Việc sớm đầu tư dự án là cấp thiết và đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 4405/BNN-KH ngày 30/5/2016) đề nghị bố trí vốn thực hiện các dự án thủy lợi, cấp nước sạch cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn để ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020.

2. Một số ý kiến cụ thể:

- Hồ chứa nước Plei Thơ Ga có dung tích 10,02 triệu m^3, có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 620 ha lúa, tạo nguồn tưới 1.000 ha cây công nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho 28.300 người. Nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống hạn hán và để phát huy hiệu quả công trình, đề nghị nghiên cứu tăng tối đa dung tích hồ chứa; rà soát quy mô diện tích phục vụ tưới của công trình trên cơ sở điều kiện địa hình, khả năng đất đai và nguồn nước; ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các loại cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao.

- Về tổng mức đầu tư: Đề nghị bổ sung các căn cứ lập khái toán tổng mức đầu tư; rà soát tổng mức đầu tư cho phù hợp và bổ sung chi phí đầu tư hệ thống tưới cho phần diện tích tưới tạo nguồn 1.000 ha cây công nghiệp.

- Về nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn đầu tư: Đề nghị thực hiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Bộ Nông nghiệp và PTNT trả lời để Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KH. (8)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 44 /BC-UBND	*Chư Pưh, ngày 21 tháng 02 năm 2019*

BÁO CÁO VÀ CAM KẾT

Tình hình triển khai công tác BTHT, GPMB Dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh phần lòng hồ và bãi vật liệu

1. Tiến độ triển khai thực hiện:

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga. UBND huyện tổng hợp, báo cáo về tiến độ triển khai cụ thể như sau:

Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của công trình được UBND tỉnh phê duyệt là 22 tỷ (bố trí ho công tác đo đạc là 300 triệu, còn lại là kinh phí bồi thường, GPMB). Tuy nhiên qua công tác đo đạc, kiểm đếm khối lượng về đất, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất trên diện tích 131 ha của lòng hồ, với 147 hộ, theo bảng giá tỉnh quy định thì kinh phí bồi thường: 41,506 tỷ đồng; kinh phí bồi thường bãi vật liệu là 4,2 tỷ đồng; kinh phí bồi thường hệ thống tuyến kênh dự kiến 1 tỷ đồng. Như vậy tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án là 46,7 tỷ đồng. Do đó Huyện ủy, UBND huyện đã xác định đây là nhiệm vụ quan trọng nên đã tập trung lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền xã Chư Don, các phòng ban, đơn vị chuyên môn huyện triển khai tốt công tác tuyên truyền, vận động về chủ trương, ý nghĩa xây dựng công trình Hồ thủy lợi Plei Thơ Ga.

Qua nhiều đợt đối thoại, tuyên truyền, vận động ở xã, thôn và từng hộ gia đình thì các hộ dân đã đồng tình theo Phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng kinh phí 29,5 tỷ (phần lòng hồ 26,2 tỷ đồng; bãi vật liệu 2,3 tỷ đồng và hệ thống tuyến kênh mương khoảng 1 tỷ đồng).

UBND huyện đã phê duyệt lại Phương án đợt I của phần lòng hồ và bãi vật liệu (116 hộ, 104,3 ha), trình UBND tỉnh, đơn vị chủ đầu tư cấp kinh phí 21,63 tỷ đồng (phần lòng hồ của đợt I là 19,33 tỷ đồng; bãi vật liệu 2,3 tỷ đồng) để chi tra cho các hộ dân theo đúng quy định

Ngày 25/01/2019, UBND huyện nhận được kinh phí và triển khai công tác chi trả tiền cho các hộ dân trước dịp Tết Nguyên đán năm 2019. Đến nay đã đã chi trả xong cho các hộ theo Phương án đợt I.

2. Đề xuất kiến nghị: Qua nhiều lần đối thoại, tuyên truyền Phương án cuối cùng các hộ dân đồng ý bồi thường, hỗ trợ là 29,5 tỷ đồng. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đợt I được cấp là 21,63 tỷ đồng, còn thiếu 7,87 tỷ đồng. Do đó UBND huyện kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính-Kế hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh xem xét sớm cấp kinh phí còn thiếu **7,87 tỷ đồng** để cho địa phương tiếp tục triển khai hợp phần bồi thường, hỗ trợ của dự án, hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao, đảm bảo tiến độ thi công dự án.

UBND huyện cam kết với kinh phí Bồi thường hỗ trợ, GPMB 29,0 tỷ đồng sẽ đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng toàn bộ công trình để thi công công trình Hồ thủy lợi Plei Thơ Ga.

UBND huyện Chư Pưh báo cáo một số nội dung liên quan đến công tác bồi thường GPMB công trình: Hồ Plei Thơ Ga và đề xuất kiến nghị để UBND tỉnh, Sở Tài chính-Kế hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Công ty Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai biết, tiếp tục chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính-Kế hoạch;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công ty KTCT thủy lợi Gia Lai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH T. GIA LAI

Nguyễn Minh Tứ

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 41 /BC-SKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 2 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều chỉnh nguồn vốn, khả năng cân đối vốn ngân sách địa phương dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Gia Lai.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 62/TTr-KTTL ngày 16/2/2019 của Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Sau khi xem xét, thẩm định. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

2. Các tài liệu liên quan khác:

- Văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công 2014;

2. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Các văn bản khác liên quan: Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Gia Lai;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai.

5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Gia Lai.

6. Địa điểm thực hiện: Xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

7. Dự kiến điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án:

7.1.Tổng mức đầu tư: 229.000 triệu đồng.

7.2. Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh:

- Vốn ngân sách Trung ương: Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020: 160,591 (Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương-đợt 4).

- Vốn ngân sách địa phương: 68,409 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định bổ sung: Nguồn ngân sách tỉnh năm 2019-2020.

9. Quy mô đầu tư điều chỉnh (dự kiến):

TT	Các thông số thay đổi	Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2019	Đề nghị điều chỉnh
1	Chiều dài đập đất	484,10m	490,0m
2	Chiều rộng tràn xả lũ	60m	26m
3	Hệ thống kênh:	Kênh chính và kênh nhánh	Kênh chính và kênh nhánh
	+ Tổng chiều dài	10km	9,2km
	+ Hình thức kết cấu:	kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang	Kênh chính:đường ống Kênh nhánh: kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang

10. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Thủy lợi.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Chủ đầu tư đã hoàn chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo công văn tham gia ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tại chính (có công văn kèm theo).

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ:

1. Nguồn vốn: Dự án sử dụng nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương-đợt 4 và dự kiến bổ sung ngân sách tỉnh năm 2019-2020: 26,409 tỷ đồng để đầu tư là phù hợp với nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương đã giao và ngân sách địa phương đúng mục đích, đối tượng đầu tư.

2. Khả năng cân đối vốn và mức vốn có thể bố trí cho dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án là 229.000 triệu đồng phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương đã giao và ngân sách tỉnh năm 2019-2020.

- Vốn ngân sách địa phương: 68.409 triệu đồng, trong đó 42.000 triệu đồng đã được UBND tỉnh giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 và Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; còn lại 26.409 triệu đồng đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh.

IV. KẾT LUẬN: Dự án đề xuất nguồn vốn và mức vốn đầu tư phù hợp khả năng cân đối vốn nguồn vốn ngân sách tỉnh trong thời gian 02 năm, từ năm 2019 đến năm 2020.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về thẩm định điều chỉnh nguồn vốn, phần vốn ngân sách địa phương, đề nghị Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Gia Lai xem xét báo cáo cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, Tài chính;
- Lưu VT-TĐ&GSĐT (hungtm).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH GIA LAI

Hồ Phước Thành

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 346 /SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT

v/v đề nghị trình điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Đầu tư công 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập Hội đồng thẩm định và giao cơ quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai làm cơ sở để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định:

1. Quy mô đầu tư điều chỉnh (dự kiến):

TT	Các thông số thay đổi	Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2019	Đề nghị điều chỉnh
1	Chiều dài đập đất	484,10m	490,0m
2	Chiều rộng tràn xả lũ	60m	26m
3	Hệ thống kênh:	Kênh chính và kênh nhánh	Kênh chính và kênh nhánh
	+ Tổng chiều dài	10km	9,2km

	+ Hình thức kết cấu:	kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang	Kênh chính:đường ống Kênh nhánh: kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh (dự kiến): 229 tỷ đồng (Hai trăm hai mươi chín tỷ đồng)

3. Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh:

- Vốn Ngân sách Trung ương: Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020: 160,591 tỷ đồng theo Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương.

- Ngân sách địa phương: 68,409 tỷ đồng.

4. Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai;

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trên để các đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng thẩm định;
- Lưu VT-ĐT,TĐ&GSĐT (5b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH GIA LAI

Hồ Phước Thành

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** Số: 318 /SNNPTNT-CCTL V/v tham gia ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga huyện Chư Pưh	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Gia Lai, ngày 20 tháng 2 năm 2019*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Gia Lai.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Văn bản số 330/SKHĐT-TĐ&GSĐT ngày 20/2/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư V/v lấy ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga kèm theo Tờ trình và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống thủy lợi PleiThơga do công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai (Chủ đầu tư) lập. Sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau.

1. Sự phù hợp của chủ trương đầu tư dự án so với quy hoạch:

Dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga đã được UBND tỉnh bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 1979/UBND-NL ngày 05/7/2011 về việc bổ sung quy hoạch một số công trình thủy lợi và công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn huyện Chư Pưh. Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 Về chủ trương đầu tư dự án hồ chứa nước PleiThơga, xã ChưDon, huyện ChưPưh, tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Văn bản số 502/HĐND-VP).

2.Sự phù hợp của phương án thiết kế, giải pháp kỹ thuật của công trình, hiệu quả đầu tư:

2.1.Về phương án thiết kế, giải pháp kỹ thuật công trình:

Phương án thiết kế, giải pháp kỹ thuật công trình theo Văn bản số 502/HĐND-VP và Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 8/6/2018 Vv phê duyệt dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga của UBND tỉnh, theo đó xây dựng hồ chứa nước có dung tích tổng cộng là $10,54x10^6$ m^3 gồm cụm công trình đầu mối (đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước), hệ thống kênh chính, kênh nhánh và công trình trên kênh và các công trình phụ trợ.

Phương án thiết kế, giải pháp kỹ thuật do chủ đầu tư đề xuất trong Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư vẫn giữ nguyên các hạng mục nói trên, chỉ đề nghị điều chỉnh quy mô và giải pháp kỹ thuật của một số hạng mục thuộc cụm đầu

mối công trình và hệ thống kênh chính, kênh nhánh là cần thiết, để đảm bảo an toàn về thấm, ổn định cho các hạng mục công trình đầu mối do trong qua trình triển khai thực hiện Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 7/8/2018 của UBND tỉnh). Kết quả khảo sát địa chất giai đoạn này, vị trí xây dựng cụm đầu mối công trình có địa chất phức tạp, thấm mạnh ; tuyến kênh chạy qua địa hình tương đối phức tạp bị chia cắt, có nhiều khe suối lớn.

Về vấn đề này, theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải có giải pháp kỹ thuật xử lý nhằm đảm bảo an toàn về thấm, ổn định cho cụm công trình đầu mối và hệ thống kênh dẫn trong quản lý vận hành sau này, giảm diện tích chiếm đất phải thu hồi của dự án; không đầu tư tuyến kênh N1 có Ftưới = 25 ha do bố trí lấy nước trên đường ống dẫn (thay thế kênh hở đoạn đầu kênh chính), cụ thể:

TT	Các thông số thay đổi	Theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Văn bản số 502/HĐND-VP	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đề nghị điều chỉnh
1	Chiều dài đập đất	484,10m	490,0m
2	Chiều rộng tràn xả lũ	60m	26m
3	Hệ thống kênh:	Kênh chính và kênh nhánh	Kênh chính và kênh nhánh
	+ Tổng chiều dài	10km	9,2km
	+ Hình thức kết cấu:	kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang	Kênh chính:đường ống Kênh nhánh: kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang

2.2.Về mục tiêu đầu tư: Giữ nguyên theo Văn bản số 502/HĐND-VP của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3.Về chi phí xây dựng, định mức, khối lượng, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, cơ cấu vốn

Theo nội dung báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư do Chủ đầu tư đề nghị không chi tiết các nội dung này; chỉ thống kê các chi phí và tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh từ 222 tỷ đồng (được duyệt tại Văn bản số 502/HĐND-VP) lên 229 tỷ đồng. Kinh phí đề nghị điều chỉnh tăng thêm 7 tỷ đồng để phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng (từ 22 tỷ đồng lên 29 tỷ đồng); đồng thời đề nghị điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư như sau:

- Tăng chi phí xây dựng, thiết bị : 21,19 tỷ đồng

- Giảm chi phí quản lý dự án (tính 50% theo quy đinh) : 1,358 tỷ đồng

- Giảm chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 2,469 tỷ đồng

- Đề nghị sử dụng nguồn dự phòng của dự án để tăng chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí khác là : 19,4 tỷ đồng

- Tăng chi phí đền bù : 7,0 tỷ đồng

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ; Thông tư số 06/2016/TT-BXD Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng thì chi phí dự phòng (gồm dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh và dự phòng cho yếu tổ trượt giá) phải được xác định trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Việc đề xuất không tính chi phí dự phòng sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện dự án, yếu tố phát sinh khối lượng và phát sinh do trượt giá là có, vì đây là dự án thuộc nhóm B, quy mô tương đối lớn, nhiều hạng mục, phạm vi xây dựng tương đối lớn, thời gian thực hiện dự án kéo dài từ năm 2018-2020.

Việc đề xuất giảm chi phí quản lý dự án; Đây là dự án có quy mô > 15 tỷ đồng, theo quy định tại Nghị định số 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng của Chính phủ; Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng thì dự án hồ chứa nước Plei thơga thực hiện hình thức ủy thác quản lý dự án cho Ban quản lý dự án chuyên ngành do UBND tỉnh thành lập. Việc đề xuất tính 50% chi phí quản lý dự án có thể xem xét trên cơ sở thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và đơn vị nhận ủy thác quản lý dự án để tiết kiệm kinh phí.

4. Việc áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác:

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không thống kê nội dung này. Do vậy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có cơ sở để đánh giá.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước PleiThơGa của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Công ty TNHH MTV KTCTTL;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc Sở (Ô.An);
- Lưu VT; CCTL.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH GIA LAI

Trương Phước Anh

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1480 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

P.UBND TỈNH GIA LAI
ĐN Số: 23730
Ngày 08/10/18
Quyển:
Hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 4)

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Bộ, cơ quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành trung ương và địa phương) chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 4) tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai:

1. Thông báo cho các đơn vị danh mục và kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 cho từng dự án theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại văn bản số 2133/TTKQH-TCNS ngày 30 tháng 7 năm 2018, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ

tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

2. Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kết quả giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 4) cho các đơn vị trực thuộc trước ngày 15 tháng 10 năm 2018.

3. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác các thông tin, số liệu của các dự án do bộ, ngành trung ương và địa phương quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị sử dụng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 4) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (danh sách kèm theo);
- Các đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (danh sách kèm theo);
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các vụ: KTĐPLT, KCHT&ĐT, KHGDTN&MT, KTĐN, TTTH;
- Sở kế hoạch đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (danh sách kèm theo);
- Lưu: Văn thư, TH (3b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSTW (VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC) GI ĐOẠN 2016-2020 (ĐỢT 4)

(Kèm theo Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn nước giai đoạn 2020 (đ
				Số quyết định	TMĐT		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn nước ngoài	
	TỔNG SỐ				**461.653**	**346.729**	3
	Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh				**461.653**	**346.729**	3
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020				**461.653**	**346.729**	3
1	Thí điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời cho các tuyến đường thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	thành phố Pleiku	2018-2020	114/QĐ-UBND 22.3.2018	42.653	40.000	
2	Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Puh	xã Chư Don, huyện Chư Puh	2018-2020	502/HĐND-VP 22.3.2018	222.000	160.591	1
3	Xây dựng hồ chứa nước Tầu Dầu 2 huyện Đak Pơ	huyện Đak Pơ	2018-2020	501/HĐND-VP 22.3.2018	197.000	146.138	1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 604/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 21 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HDND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Tư về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương); Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI tại kỳ họp thứ Bảy về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 2116/SKHĐT-TH ngày 17 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương:

1. Bổ sung các dự án đầu tư từ vốn chưa phân bổ 216,334 tỷ đồng của nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư, trong đó: phân bổ chi tiết là 140,793 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1.1. Cầu Yang Trung, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro: 36 tỷ đồng.

1.2. Đường 662B (xã Ia Ke - Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi Ia Pa), tỉnh Gia Lai: 34 tỷ đồng

1.3. Đường 6C (đoạn từ xã Ia Hrú đi xã Ia Dreng), huyện Chư Pưh: 25 tỷ đồng

1.4. Đường liên xã huyện Krông Pa (Bổ sung vốn theo cam kết với trung ương): 18,2 tỷ đồng.

1.5. Đường nội thị thị xã Ayun Pa (Bổ sung vốn theo cam kết với trung ương): 20 tỷ đồng.

1.6. Vốn cho các dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn: 7,593 tỷ đồng.

1.7. Phần vốn chưa phân bổ còn lại là 75,541 tỷ đồng.

(Có biểu số 1 kèm theo)

2. Bổ sung các dự án đầu tư bằng nguồn tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 242,55 tỷ đồng, cụ thể như sau:

2.1. Nguồn chờ phân bổ năm 2018 cho 2 dự án: (1) Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh và (2) dự án Hồ Tầu Dầu 2 huyện Đak Pơ là 34,32 tỷ đồng, cụ thể:

- Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh: 20 tỷ đồng.
- Hồ chứa nước Tầu Dầu 2, huyện Đak Pơ: 14,32 tỷ đồng.

2.2. Tiền sử dụng đất năm 2019 ngân sách tỉnh chi sau khi phân bổ hết cho các dự án trong kế hoạch trung hạn nguồn tiền sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 còn dư 129,02 tỷ đồng, bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020, bố trí cho các dự án:

- Dự án Chỉnh trang đô thị huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: 15 tỷ đồng (bố trí trong kế hoạch năm 2019).
- Hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 114,02 tỷ đồng (bố trí trong kế hoạch năm 2019).

2.3. Nguồn 10% tiền sử dụng đất của tỉnh chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 79,21 tỷ đồng, bố trí cho dự án:

Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai: 79,21 tỷ đồng, trong đó: Vốn năm 2017: 16,91 tỷ đồng (Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc xử lý chuyển nguồn một số nguồn kinh phí năm 2017 sang năm 2018 tiếp tục theo dõi sử dụng); năm 2018: 8,4 tỷ đồng (Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2018); năm 2019: 26,9 tỷ đồng; năm 2020: 27 tỷ đồng.

(Có biểu số 2 kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này, giám đốc các sở; thủ trưởng các ban, ngành; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban,

ngành; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- VP Chính phủ (báo cáo);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (báo cáo);
- T/T Tỉnh ủy (báo cáo);
- T/T HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Kiểm toán NN khu vực XII;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh ;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, CV các khối, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

Biểu số 2

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020
BẰNG NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh đã được UBND tỉnh giao KH		Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020 theo quyết định 716/QĐ-UBND			Bổ sung Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
									Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
TỔNG CỘNG						**1.785.321**	-	**37.000**	-	**37.000**	**242.550**	-	**242.550**		
1	Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Đon, huyện Chư Pưh	Chư Pưh	Hồ chứa nước dung tích 10,45tr m3 gồm cụm công trình đầu mối: đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước, hệ thống kênh và công trình trên kênh chính, kênh nhánh và các công trình phụ trợ	2018-2020	614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018	222.000		22.000		22.000	20.000		20.000	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Vốn NSTW bố trí 160,591 tỷ đồng
2	Hồ chứa nước Tầu Dầu 2, huyện Đak Pơ	Đak Pơ	Hồ chứa nước dung tích 3,737tr m3 gồm cụm công trình đầu mối: đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước, hệ thống kênh và công trình trên kênh chính, kênh nhánh và các công trình phụ trợ	2018-2020	986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018	197.000		15.000		15.000	14.320		14.320	BQL DA ĐTXD công trình NN và PTNT	vốn NSTW bố trí 146,138 tỷ đồng
3	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	các huyện, thị xã, thành phố		2018-2022	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321					79.210		79.210	Sở Tài nguyên - Môi trường	Vốn bố trí từ 10% số thu tiền sử dụng đất chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp GCNQSD đất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh đã được UBND tỉnh giao KH		Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020 theo quyết định 716/QĐ-UBND			Bổ sung Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
									Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
4	Tiền sử dụng đất bố trí cho dự án Chỉnh trang đô thị huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.	huyện Chư Sê		2019-2021	1057/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	50.000					15.000		15.000	UBND huyện Chư Sê	
5	Tiền sử dụng đất hỗ trợ CTMTQG xây dựng nông thôn mới (dự kiến bố trí trong năm kế hoạch 2019)	các huyện, thị xã, thành phố									114.020		114.020		

dân tỉnh Gia Lai
Cơ quan: Tỉnh Gia L
Thời gian ký: 05.10.
09:41:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 716 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 05 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Căn cứ Quyết định 547/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI tại kỳ họp thứ Tư về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1716/SKHĐT-TH ngày 25/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư để triển khai thực hiện (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương được giao, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí như sau:

1. Việc phân bổ vốn phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, sản phẩm; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh, ngành, lĩnh vực, địa phương, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc phân bổ vốn phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9

phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và các văn bản liên quan.

3. Bố trí vốn đầu tư tập trung để khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, dở dang, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; bố trí đủ vốn đối ứng các dự án. Đồng thời, có giải pháp huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, cần thiết, cấp bách, các chương trình mục tiêu, làm cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (huyện, thị xã, thành phố).

4. Bố trí phần vốn còn thiếu từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án được bố trí vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo đúng tiến độ. Trong trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn, địa phương phải tự cân đối vốn bổ sung từ các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

5. Thứ tự ưu tiên trong phân bổ kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020:

- Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; thu hồi các khoản ứng trước. Không bố trí vốn ngân sách nhà nước để thanh toán các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Bố trí vốn đối ứng cho dự án theo quyết định phê duyệt có phần vốn đối ứng của các huyện, thị xã, thành phố; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020.

- Sau khi bố trí đủ vốn theo thứ tự ưu tiên nêu trên, mới được bố trí cho các dự án khởi công mới.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kết quả giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (nguồn vốn ngân sách địa phương).

7. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác các thông tin, số liệu của các dự án do huyện, thị xã, thành phố quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Điều 3. Căn cứ vào kế hoạch này, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương đã được giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế

ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh ;
- CVP, các PCVP-UBND tỉnh ;
- Website tỉnh ;
- Lưu VT, CNXD, NL, KGVX, NC, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hoàng

Biểu 2

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 716/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh đã được UBND tỉnh giản KH		Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:			
									Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
	TỔNG SỐ							6.329.646	37.267	6.292.379		
	TRONG ĐÓ											
	VỐN DỰ PHÒNG 10%							632.965	-	632.965		
	VỐN PHÂN BỔ CHO CÁC DỰ ÁN 90%							5.696.681	37.267	5.659.414		
A	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí					3.276.100	67.029	4.591.646	33.197	4.558.449		
	Trong đó:											
	Vốn dự phòng (10% theo quy định)							459.165		459.165		
	Vốn phân bổ cho các dự án							4.132.481	33.197	4.099.284		
A.1	Vốn trong cân đối theo tiêu chí lĩnh đầu tư					3.276.100	67.029	3.191.646	33.197	3.158.449		
	Trong đó:											
	Vốn dự phòng (10% theo quy định)							319.165		319.165		
	Vốn phân bổ cho các dự án					3.276.100	67.029	2.872.481	33.197	2.839.284		
(1)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2011-2015					486.507	65.449	410.216	350	409.866		
#	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2011-2015					24.967	-	5.500	-	5.500	-	
1	Giao thông vận tải					24.967	-	5.500	-	5.500		
1	Đường cứu hộ Ia Yeng, Phú Thiện	Phú Thiện	L=7,5km, nền đường rộng, mặt đường 3,5m cấp phối đá dăm	2014-2015	1074/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	24.967		5.500		5.500	UBND huyện Phú Thiện	Dự án đầu tư nguồn kết dư, được điều chỉnh TMĐT tại Nghị quyết số 01/2016

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh đã được UBND tỉnh giao KH		Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Trong đó: Thực hiện dự án		
b	Dự án chuyển tiến sang giai đoạn 2016-2020					461.540	65.449	404.716	350	404.366		
	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020					461.540	65.449	404.716	350	404.366		
I	Lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng bền vững					49.192	0	18.000	150	17.850		
1	Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Kbang	Bảo tồn đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng; quản lý tài nguyên thiên nhiên rừng, bảo vệ phòng chống cháy rừng; hạ tầng kỹ thuật lâm nghiệp	2018-2020	1328A/QĐ-UBND ngày 12/10/2011	49.191,8		18.000	150	17.850	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	(Giai đoạn 2011-2017 dự án triển khai từ nguồn vốn NS tỉnh (vốn sự nghiệp) và nguồn vốn DVMTR)
II	Giao thông					16.140	5.600	14.000	0	14.000		
1	Hỗ trợ đường vào xã Đăk Pling	Kông Chro						12.000		12.000	UBND huyện Kông Chro	
2	Đường Hùng Vương, thị xã Ayun Pa (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến Hai Bà Trưng)	Ayun Pa	L= 934m, Bn= 13,4m, Bm= 10,5m, BTXM, hệ thống thoát nước	2015-2016	955/QĐ-UBND, 30/10/2014	16.140	5.600	2.000		2.000	UBND Thị xã Ayun Pa	Tiến SDĐ bố trí 7 tỷ đồng, vốn CĐNS tỉnh bố trí 2 tỷ đồng
III	Thông tin - Truyền thông					29.200	19.000	8.800	0	8.800		
1	Nâng cấp, mở rộng hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Gia Lai.	Pleiku	Cải tạo mặt bằng phục vụ cho việc lắp đặt trung tâm tích hợp dữ liệu. Đầu tư trang thiết bị phòng chống xâm nhập chuyên nghiệp. Đầu tư phần mềm anti-virus cho các máy chủ. Đào tạo nhân lực và sử dụng các hệ thống quản lý	2015-2017	946/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	29.200	19.000	8.800		8.800	Sở Thông tin - Truyền thông	
IV	An ninh - quốc phòng					50.748	18.000	27.675	-	27.675		
1	Dự án Đường hầm sở chỉ huy cơ bản huyện IaGrai	Ia Grai		2013-2017	1216/QĐ-BTL 12/07/2013	22.821,00	15.000	5.530		5.530	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	
2	Dự án Đường hầm sở chỉ huy cơ bản TP Pleiku	Pleiku		2014-2017	1775/QĐ-BTL 11/09/2014	27.927,00	3.000	22.136		22.136	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	

STT		Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh đã được HĐND tỉnh giao KH		Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2016-2020			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:			
									Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
V	Xã hội					140.006	22.849	19.593	-	19.593		
1	Dự án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013	Các huyện, TX, TP	Hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt, đào tạo nghề, cho 29.581 hộ	2015-2017	262/QĐ-UBND, 956/2015, 729/QĐ-UBND, ngày 05/10/2016	140.006	22.849	19.593		19.593	UBND Các huyện, Tx, Tp	
VI	Vốn đối ứng thực hiện chương trình có mục tiêu và các dự án ODA					176.254	-	263.648	200	263.448		
1	Các dự án ODA do địa phương quản lý	Các huyện, Tx, Tp						136.275		136.275	Các huyện, thị xã, thành phố	Có phụ lục 01 kèm theo
2	Dự án đầu tư Hạ tầng Du lịch - Hoàn thiện hạ tầng khu du lịch Biển Hồ	Pleiku		2015-2016	922/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	28.576		7.000		7.000	Sở VHTTDL	
3	Dự án phát triển giống cây trồng - vật nuôi và thực nghiệm, ứng dụng KHCN	Các huyện, thị xã, thành phố		2016-2020	221A/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	80.000		39.600		39.600	Sở NNPTNT và sở KHCN	
4	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai	Các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	988/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	45.678		16.200	200	16.000	Sở Thông tin - Truyền thông	
5	Vốn trồng rừng	Các huyện, thị xã, thành phố						16.000		16.000		
6	Vốn đối ứng GPMB cho dự án Hồ chứa nước phú Thiện	Chư Pưh		2018-2020				22.000		22.000	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	
7	Vốn đối ứng GPMB cho dự án Thủy lợi Tầu Dầu 2	Đăk Pơ		2018-2020				15.000		15.000	Ban QL DT XD các CT Nông nghiệp	
8	Vốn đối ứng GPMB cho dự án Thủy lợi Ia Mlah	Krông Pa		2018-2020	511/QĐ-UBND ngày 01/9/2017			10.000		10.000	Ban QL DT XD các CT Nông nghiệp	

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 408/STC-ĐT V/v tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	*Gia Lai, ngày 20 tháng 2 năm 2019*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trả lời văn bản số 330/KHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 20/2/2019 về việc lấy ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Tài chính nhận thấy tổng mức đầu tư của dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga đề nghị điều chỉnh là 229 tỷ đồng, tăng 7 tỷ đồng so với Quyết định số 614/QĐ-UBND tỉnh ngày 8/6/2018. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư đề nghị sử dụng hết chi phí dự phòng 19,409 tỷ đồng để tăng cho các khoản chi phí xây dựng, thiết bị. Như vậy số kinh phí bố trí cho dự án thiếu trong kế hoạch đầu tư trung hạn là 26,409 tỷ đồng, Sở Tài chính đề nghị Sở Kế hoạch và đầu tư đề xuất từ nguồn dự phòng 10% trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Đối với các nội dung về sự phù hợp của chủ trương đầu tư dự án so với quy hoạch; về phương án thiết kế, giải pháp công trình, hiệu quả đầu tư; về chi phí xây dựng, định mức khối lượng... Sở Tài chính đề nghị Sở Kế hoạch và đầu tư lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và PTNN để đảm bảo việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của trả lời văn bản số 330/KHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 20/2/2019 về việc lấy ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga./.

Nơi nhận: -Như trên: -Lưu: VT/ĐT.	**GIÁM ĐỐC** CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ TÀI CHÍNH TỈNH GIA LAI **Nguyễn Dũng**

UBND TỈNH GIA LAI **CTY TNHH KTCT THỦY LỢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62 /TTr-KTTL	Gia Lai, ngày 16 tháng 02 năm 2019

TỜ TRÌNH

Điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án: Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga
Địa điểm XD: Huyện Chư Pưh- Tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai trình Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga

2. Nhóm dự án: Nhóm B

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai

6. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân huyện Chư Pưh sinh sống và canh tác trong khu vực dự án.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Pưh- Tỉnh Gia Lai

8. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 229 tỷ đồng

9. Nguồn vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

+ Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và Ngân sách tỉnh

+ Cơ cấu nguồn vốn:

++ Vốn ngân sách Trung ương (Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020) cấp thực hiện các chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 160,591 tỷ đồng

++ Vốn ngân sách địa phương: Chi phí đền bù, chi phí khác và các chi phí của dự án mà nguồn ngân sách Trung ương không đủ chi trả: 68,409 tỷ đồng

10. Thời gian thực hiện: 2018-2020

11. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án:

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai: chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ UBND huyện Chư Pưh: chủ trì thực hiện công tác bồi thường GPMB

12. Các thông tin khác:

12.1. Mục tiêu đầu tư: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống hạn hán, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán gây ra; cải thiện môi trường, khí hậu; điều tiết lũ lụt cho hạ du; chống phá rừng; cải tạo đất và môi trường sinh thái; khai thác tổng hợp nguồn nước, cung cấp nước ngọt phục vụ sinh hoạt, sản xuất, tạo cảnh quan du lịch; góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo thêm sinh kế cho người nghèo, đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao đời sống cho đồng bào nhân dân địa phương đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo tạo nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho 19.000 người (hiện tại) và 28.300 người (thời điểm 2035) của các xã Chư Don, IaBLứ và thị trấn Nhơn Hòa, điều hòa khí hậu đang rất nóng và khắc nghiệt của khu vực huyện Chư Pưh, ổn định sản xuất 620ha lúa tự chảy, tạo nguồn tưới 1000ha cây công nghiệp kết hợp nuôi trồng thủy sản vùng lòng hồ.

12.2. Quy mô đầu tư:

- Hồ chứa dung tích hồ V_h=10,54 triệu m3; dung tích hữu ích V_{hi}=8,84 triệu m3;

- Cụm công trình đầu mối: Đập đất chiều dài đập $L_đ$=490m; tràn xả lũ chiều rộng tràn B_{tr}=26m; cống lấy nước kết cấu ống thép bọc BTCT, đường kính D=1,2m;

- Hệ thống kênh: Tổng chiều dài các tuyến kênh 9,2km. Hình thức kết cấu: đường ống, kênh hở, kết cấu BTCT và kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang;

- Các công trình đường điện vận hành quản lý, nhà quản lý, đường thi công.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

Dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt chủ trương đầu tư tại Văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt dự án tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018. Dự án hiện đang trong giai đoạn thiết kế BVTC. Trong giai đoạn này khảo sát chi tiết, so sánh lựa chọn các giải pháp thiết kế tối ưu đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư. Địa chất khu vực tương đối phức tạp, nền yếu đồng thời địa hình tuyến kênh chính bị chi cắt bởi nhiều khe suối nên phải thay đổi một số giải pháp công trình. Qua tính toán thiết kế và thẩm tra có một số thay đổi về quy mô và giá trị so với giá trị được duyệt.

TT	Các thông số thay đổi	Theo chủ trương đầu tư được duyệt (dự kiến)	Đề nghị điều chỉnh
1	Chiều dài đập đất	484,10m	490,0m
2	Chiều rộng tràn xả lũ	60m	26m
3	Hệ thống kênh:	Kênh chính và kênh nhánh	Kênh chính và kênh nhánh
	+ Tổng chiều dài	10km	9,2km
	+ Hình thức kết cấu:	kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang	Kênh chính:đường ống Kênh nhánh: kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang

Để đảm bảo mục tiêu đầu tư đồng thời giảm thiểu mức tăng tổng mức đầu tư dự án thực hiện tiết kiệm 50% chi phí quản lý dự án, không tính chi phí kiểm toán công trình và tính chi phí dự phòng của dự án =0.

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đã thực hiện xong gần 80%.

Dự án đã được bố trí vốn năm 2019 là 117 tỷ đồng gồm 75 tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương và 42 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương. Để đảm bảo thủ tục, tiến độ đầu tư, an toàn công trình và không để bị mất vốn Trung ương đã bố trí việc điều chỉnh chủ trương đầu tư là cần thiết.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

- Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;
- Văn bản số 502/502/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia lai phê duyệt dự án IIệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi kính trình Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga để đơn vị triển khai các bước tiếp theo kịp tiến độ dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI GIA LAI

Trương Vân

UBND TỈNH GIA LAI
CTY TNHH KTCT THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:
Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai

Kính gửi: **Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai**

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Dự án Hệ thống thủy lợi Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 502/HĐND-VP ngày 22/3/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt dự án tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018. Dự án hiện đang trong giai đoạn thiết kế BVTC. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đã thực hiện xong gần 80%.

Trong giai đoạn này khảo sát chi tiết, so sánh lựa chọn các giải pháp thiết kế tối ưu đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư. Địa chất khu vực tương đối phức tạp, nền yếu đồng thời địa hình tuyến kênh chính bị chi cắt bởi nhiều khe suối nên phải thay đổi một số giải pháp công trình. Qua tính toán thiết kế và thẩm tra có một số thay đổi về quy mô và giá trị so với giá trị được duyệt dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án để đảm bảo đúng theo quy định đầu tư hiện hành.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga

2. Nhóm dự án: Nhóm B

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai

6. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân huyện Chư Pưh sinh sống và canh tác trong khu vực dự án.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Pưh- Tỉnh Gia Lai

8. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 229 tỷ đồng

9. Nguồn vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

+ Nguồn vốn:Ngân sách trung ương và Ngân sách tỉnh

+ Cơ cấu nguồn vốn:

++ Vốn ngân sách Trung ương (Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020) cấp thực hiện các chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 160,591 tỷ đồng

++ Vốn ngân sách địa phương: Chi phí đền bù, chi phí khác và các chi phí của dự án mà nguồn ngân sách Trung ương không đủ chi trả: 68,409 tỷ đồng

10. Thời gian thực hiện: 2018-2020

11. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án:

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai: chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ UBND huyện Chư Pưh: chủ trì thực hiện công tác bồi thường GPMB

12. Các thông tin khác:

12.1/ Về mục tiêu đầu tư: Không thay đổi so với chủ trương đầu tư đã được duyệt tại Văn bản số 502/HĐND-VP. Cụ thể:

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống hạn hán, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán gây ra; cải thiện môi trường, khí hậu; điều tiết lũ lụt cho hạ du; chống phá rừng; cải tạo đất và môi trường sinh thái; khai thác tổng hợp nguồn nước, cung cấp nước ngọt phục vụ sinh hoạt, sản xuất, tạo cảnh quan du lịch; góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo thêm sinh kế cho người nghèo, đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao đời sống cho đồng bào nhân dân địa phương đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo tạo nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho 19.000 người (hiện tại) và 28.300 người (thời điểm 2035) của các xã Chư Don, IaBLứ và thị trấn Nhơn Hòa, điều hòa khí hậu đang rất nóng và khắc nghiệt của khu vực huyện Chư Pưh, ổn định sản xuất 620ha lúa tự chảy, tạo nguồn tưới 1000ha cây công nghiệp kết hợp nuôi trồng thủy sản vùng lòng hồ.

2/ Về quy mô đầu tư:

2.1/ Quy mô đầu tư đã được duyệt tại Văn bản số 502/HĐND-VP:

- Hồ chứa dung tích hồ V_h=10,54 triệu m3; dung tích hữu ích V_{hi}=8,84 triệu m3;

- Cụm công trình đầu mối: Đập đất chiều dài đập $L_đ$=484,10m; tràn xả lũ chiều rộng tràn B_{tr}=60m; cống lấy nước kết cấu BTCT, khẩu diện cống BxH=1,4x1,8m;

- Hệ thống kênh: Tổng chiều dài các tuyến kênh 10km. Hình thức kết cấu: kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang;

- Các công trình đường điện vận hành quản lý, nhà quản lý, đường thi công.

2.2/ Quy mô đầu tư đề nghị điều chỉnh:

a/ Bảng tổng hợp các thay đổi về thông số trong quy mô:

TT	Các thông số thay đổi	Theo chủ trương đầu tư được duyệt (dự kiến)	Đề nghị điều chỉnh
1	Chiều dài đập đất	484,10m	490,0m
2	Chiều rộng tràn xả lũ	60m	26m
3	Hệ thống kênh:	Kênh chính và kênh nhánh	Kênh chính và kênh nhánh
	+ Tổng chiều dài	10km	9,2km
	+ Hình thức kết cấu:	kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang	Kênh chính:đường ống Kênh nhánh: kênh hở, kết cấu BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang

b/ Quy mô đầu tư đề nghị phê duyệt điều chỉnh:

- Hồ chứa dung tích hồ V_h=10,54 triệu m3; dung tích hữu ích V_{hi}=8,84 triệu m3;

- Cụm công trình đầu mối: Đập đất chiều dài đập $L_đ$=490m; tràn xả lũ chiều rộng tràn B_{tr}=26m; cống lấy nước kết cấu ống thép bọc BTCT, đường kính D=1,2m;

- Hệ thống kênh: Tổng chiều dài các tuyến kênh 9,2km. Hình thức kết cấu: đường ống, kênh hở, kết cấu BTCT và kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang;

- Các công trình đường điện vận hành quản lý, nhà quản lý, đường thi công.

3/ Về tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

***3.1 Tổng mức đầu tư điều chỉnh*: 229.000.000.000** đồng

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín tỷ đồng

Về cơ cấu chi phí thay đổi. Cụ thể:

STT	Khoản mục	Giá trị theo đề xuất chủ trương đầu tư được duyệt (tỷ đồng)	Giá trị theo đề xuất chủ trương đề nghị điều chỉnh (tỷ đồng)	Chênh lệch tăng (+), giảm(-) (tỷ đồng)
	Tổng mức đầu tư (làm tròn)	**222,000**	**229,000**	**+7,000**
1	Chi phí xây dựng	150,791	169,560	+18,769
2	Chi phí thiết bị	1,100	3,521	+2,421
3	Chi phí quản lý dự án	2,700	1,342	-1.358
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	18,000	15,531	-2,469
5	Chi phí khác	8,000	10,064	+2,064
6	Chi phí đền bù	22,000	29,000	+7.000
7	Chi phí dự phòng	19,409	0	-19.409

(Kèm theo bảng tính chi phí)

3.2 Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

TT	Cơ cấu nguồn vốn	Theo chủ trương đầu tư được duyệt (tỷ đồng)	Đề nghị điều chỉnh (tỷ đồng)	Chênh lệch tăng(+), giảm(-) (tỷ đồng)
1	Vốn ngân sách Trung ương (Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020)	160,591	160,591	0
2	Vốn ngân sách địa phương	42,000	68,409	26,409
	Tổng cộng	**202,591**	**229,000**	**+7,000**

4/ Lý do điều chỉnh:

4.1/ Về quy mô:

Dự án đầu tư được duyệt công trình phục vụ cho 3 khu tưới :

- Khu tưới 1: 1000ha cây công nghiệp khu vực thượng lưu lòng hồ (tạo nguồn tưới)

- Khu tưới 2: 420ha thuộc công trình đập dâng Plei Thơ Ga (khu tưới và hệ thống công trình đã có do không có nguồn nước nên thường xuyên bị hạn hán).

Theo dự án đầu tư đã được duyệt để phục vụ cho khu tưới này chỉ bổ sung làm mới kênh N1 với diện tích tưới 25ha.

- Khu tưới 3: 200ha khu tưới mở rộng. Trong dự án đầu tư xây dựng hệ thống kênh chính và hai kênh nhánh N2, N4 để phục vụ tưới cho khu tưới này

Giai đoạn thiết kế BVTC tiến hành khảo sát chi tiết. Địa chất, địa hình khu vực phức tạp, nền yếu nên phải thay đổi về quy mô và giải pháp thiết kế. Cụ thể:

+ Đập đất: Qua tính toán lựa chọn phương án các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm tra thống nhất không thay đổi giải pháp thiết kế ban đầu là đập đất 3 khối. Qua tính toán tối ưu các số liệu nhằm đảm bảo an toàn công trình và hạ giá thành. Cụ thể: Chiều dài đập đất tăng từ 484,1m lên 490m. Bề rộng đỉnh đập thay đổi từ 10m thành 6m. Tăng chiều sâu khoan phụt xử lý nền đập.

+ Tràn xả lũ: Qua tính toán lựa chọn phương án các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm tra thống nhất không thay đổi giải pháp thiết kế ban đầu là tràn tự do kết hợp xả xâu. Qua tính toán tối ưu các số liệu nhằm đảm bảo an toàn và hạ giá thành công trình. Cụ thể: chiều rộng tràn nước thay đổi từ 60m còn 26m gồm 15m tràn xả sâu (3 cửa xả sâu kích thước (5x5.5)m) và 11m tràn tự do.

+ Cống lấy nước: Do vị trí tuyến cống cũ có những xử lý phức tạp phần hạ lưu và để đảm bảo chống lún, nứt, lệch đồng thời hạ giá thành công trình. Qua tính toán lựa chọn phương án các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm tra thống nhất dịch chuyển vị trí cống lấy nước, thay đổi biện pháp thiết kế cống từ cống hộp khẩu diện (1,4x1,8)m chảy không áp sang hình thức ống thép bọc BTCT đường kính D=1,2m chảy có áp, bố trí van điều tiết hạ lưu.

+ Hệ thống kênh:

++ Theo dự án đầu tư được duyệt tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh Gia Lai hệ thống kênh bao gồm 10km (6,657km kênh chính và 2,925km kênh nhánh gồm kênh N1, N2, N4) trong đó tổng chiều dài kênh bê tông là 6,647km và kênh đất là 2,9157km (gồm:kênh chính 5,552km kênh bê tông; 1,0857km kênh đất; kênh nhánh 1,095km kênh bê tông và 1,83km kênh đất). Trong giai đoạn thiết kế BVTC qua nghiên cứu so sánh chọn phương án tối ưu đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra nhận thấy: Do khu tưới mở rộng của hệ thống kênh Plei thơ Ga chạy dọc chân sườn đồi nên nên tuyến kênh cắt ngang qua các khe suối khá nhiều vì vậy phải bố trí 13 đoạn kênh máng và 12 cống tiêu. Trong đó một số đoạn kênh máng cắt qua suối có chiều cao trụ khá lớn (>10m) nằm ở hạ lưu của hướng tràn xả lũ do đó không đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành đặc biệt là trong điều kiện tràn xả lũ hoạt động, vì vậy để thuận lợi cho thi công và quản lý sau này đơn vị tư vấn đề nghị được thay đổi kết

cấu kênh chính từ kênh BTCT kết hợp kênh đất sang kênh bằng đường ống. Để giảm diện tích chiếm đất phải thu hồi và tăng đầu nước đơn vị tư vấn đề nghị tuyến đường ống được thiết kế lấy nước tại vị trí sau cống lấy nước đầu mối và chạy dọc theo bờ suối Plei Thơ Ga và đi theo tuyến kênh N1 của dự án được duyệt để thay thế kênh N1 và đưa nước qua suối Plei Thơ Ga và về khu tưới mở rộng.

++ Qua tính toán chiều dài kênh chính (đường ống) là 7,5km; kênh N2, N4 giữ nguyên theo dự án được duyệt (1,7km), không đầu tư kênh N1 lý do đường ống chính đã tưới phủ cho diện tích của kênh N1.

Tổng mức đầu tư tính toán các phương án như sau:

- Phương án 1: Đối với hệ thống kênh giữ nguyên theo phương án được duyệt TMĐT là 232 tỷ đồng (trong đó chi phí dự phòng tính bằng 0; đã tính chi phí bồi thường GPMB tăng 7,0 tỷ đồng, chi phí QLDA tính bằng 50% định mức, chi phí kiểm toán tính bằng 0).

- Phương án 2: Hoàn thành hệ thống kênh với tuyến kênh chính kết cấu đường ống (7,5km) và kênh N2, N4 (1,7km) như trong dự án đã được duyệt TMĐT là 229 tỷ đồng (trong đó chi phí dự phòng tính bằng 0; đã tính chi phí bồi thường GPMB tăng 7,000 tỷ đồng, chi phí QLDA tính bằng 50% định mức, chi phí kiểm toán tính bằng 0).

- Phương án 3: Để phục vụ tưới cho 620ha lúa tự chảy theo đề xuất ban đầu sử dụng hệ thống kênh của đập dâng Plei Thơ Ga cũ phục vụ tưới cho 420ha và bổ sung hệ thống kênh chính khu tưới mở rộng (200ha) cùng các tuyến kênh nhánh do đó, để đảm bảo không tăng tổng mức đầu tư đơn vị đề xuất chỉ đầu tư một phần kênh chính (4,3km) khu tưới mở rộng trong giai đoạn này, tận dụng lại các kênh đã có để phục vụ tưới (hệ thống kênh đã có của đập dâng Plei Thơ Ga) đảm bảo tưới cho 420ha khu tưới 2, đường ống kênh chính tạm dừng ở đầu khu tưới mở rộng 200ha từ đó sử dụng hệ thống kênh đất của nhân dân phục vụ tưới trước mắt, về lâu dài phải đầu tư bổ sung 3,2km đường ống kênh chính và kiên cố kênh N2, N4 (kênh N1 không đầu tư vì tuyến đường ống chính đi trùng và phụ trách tưới cho diện tích 25ha của kênh N1). Trường hợp này TMĐT là 222 tỷ đồng (trong đó chi phí dự phòng tính bằng 0; đã tính chi phí bồi thường GPMB tăng 7,000 tỷ đồng, chi phí QLDA tính bằng 50% định mức, chi phí kiểm toán tính bằng 0).

Từ kết quả phân tích chi phí của 3 phương án nêu trên cho thấy:

+ Việc chọn phương án 1 không lựa chọn vì tổng mức đầu tư có giá trị cao.

+ Đối với phương án 2: tổng mức đầu tư tăng 7 tỷ đồng so với dự án đã duyệt là do tăng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng đồng thời về cơ bản

hoàn chỉnh hệ thống công trình, phát huy hiệu quả của dự án tạo điều kiện nhân dân có nước sản xuất ổn định và tăng diện tích canh tác.

+ Đối với phương án 2: tổng mức đầu tư không tăng so với dự án được duyệt nhưng chưa đồng bộ hệ thống kênh mương nên tuy vẫn có thể phục vụ tưới theo mục tiêu đầu tư nhưng phải có sự tham gia của người dân trong việc đào kênh dẫn nước, về lâu dài vẫn phải đầu tư bổ sung công trình.

Qua phân tích ở trên, đơn vị đề xuất các cấp các ngành xem xét lựa chọn phương án 2 với tổng mức đầu tư 229 tỷ đồng tăng 7 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đã được duyệt.

4.2/ Về cơ cấu tổng mức đầu tư:

+ Chi phí xây dựng: tăng 12,769 tỷ đồng, chủ yếu là do địa chất khu vực công trình phức tạp.

+ Chi phí quản lý dự án: giảm 1,358 tỷ đồng là do đơn vị đề xuất chỉ tính 50% giá trị theo định mức, đủ để ủy thác quản lý dự án theo thương thảo với Ban quản lý Nông nghiệp và PTNT, trước mắt tiết kiệm 50% giá trị, trường hợp sau này tiết kiệm được các chi phí khác nếu có sẽ đề nghị cho bổ sung sau.

+ Chi phí khác:

++ Chi phí rà phá bom mìn vật nổ: tăng 1 tỷ đồng theo quyết định phê duyệt số 4147/QĐ-BQP ngày 01/10/2018 của Bộ Quốc phòng và tính cắt giảm tiết kiệm.

++ Chi phí kiểm toán: đề xuất bỏ không tính chi phí này theo quy định tại Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính

+ Chi phí đền bù: tăng 7 tỷ đồng. Theo phương án bồi thường của UBND huyện Chư Pưh tổng chi phí bồi thường là 29,798 tỷ đồng bao gồm chi phí bồi thường GPMB cụm công trình đầu mối và vùng lòng hồ là 26,200 tỷ đồng, bãi vật liệu đất đắp là 2,300 tỷ đồng, còn lại chi phí bồi thường đường thi công, kho tàng lán trại, kênh mương là 1,298 tỷ đồng. Tổng kinh phí đã chi trả bồi thường GPMB là 22 tỷ đồng bao gồm: bãi vật liệu đất đắp đập, cụm công trình đầu mối, vùng lòng hồ và chi phí công tác đo đạc GPMB, còn lại 7,798 tỷ đồng vùng lòng hồ, đường thi công và kênh mương chưa có vốn bố trí. Đề xuất bố trí tăng 7 tỷ đồng để bồi thường GPMB toàn bộ vùng lòng hồ, cụm công trình đầu mối (6,9 tỷ đồng) và hỗ trợ một phần chi phí bồi thường kênh mương và đường thi công, kho tàng lán trại.

+ Chi phí dự phòng: Thực hiện tiết kiệm trong quá trình thực hiện, đề xuất tính chi phí dự phòng công trình=0.

Dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga dự kiến thực hiện trong năm 2018-2020. Năm 2019 dự án đã được bố trí vốn là 117 tỷ đồng bao gồm 75 tỷ đồng vốn ngân sách Trung ương và 42 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương. Để đảm bảo thủ tục, tiến độ đầu tư, an toàn công trình và không để bị mất vốn. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, huyện Chư Pưh làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI GIA LAI

Trương Vân

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN 2
DỰ ÁN: HỆ THỐNG THỦY LỢI HỒ CHỨA NƯỚC PLEI THƠ GA

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Thành tiền			Ghi chú	Cách tính
			Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế		
I	**Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**		**29.000.000.000**		**29.000.000.000**		2351/BN N-KH
II	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	**154.145.862.243**	**15.414.586.224**	**169.560.448.468**	**Gxd**	
	Đầu mối		133.264.465.455	13.326.446.545	146.590.912.000	***Gđm***	
1	Đập đất	Gxd1	64.767.478.182	6.476.747.818	71.244.226.000		
2	Tràn xả lũ	Gxd2	51.518.703.636	5.151.870.364	56.670.574.000		
3	Cống lấy nước	Gxd3	2.994.268.182	299.426.818	3.293.695.000		
4	Đê quây dẫn dòng	Gxd4	3.076.332.727	307.633.273	3.383.966.000	Gctpt	
5	Đường thi công kết hợp quản lý	Gxd5	1.657.662.727	165.766.273	1.823.429.000	Gđtc	
6	Kênh chính khu tưới mở rộng (PA Đường ống L=7,5km)	Gxd6	15.700.944.545	1.570.094.455	17.271.039.000	Gk	
7	Kênh nhánh N2 (=1052m) & N4 (L=641m)	Gxd7	1.081.938.607	108.193.861	1.190.132.468		
8	Đường điện 3pha (3,5km)	Gxd8	1.472.727.273	147.272.727	1.620.000.000	Gđ	
8	Nhà quản lý (100m2)	Gxd9	968.123.636	96.812.364	1.064.936.000	Gnql	
9	Xử lý mối	Gxd10	727.272.727	72.727.273	800.000.000		
9	Thiết bị quan trắc đập	Gxd11	1.297.738.182	129.773.818	1.427.512.000		
10	Khoan phụt- Pa3	Gxd12	8.882.671.818	888.267.182	9.770.939.000		
III	**CHI PHÍ THIẾT BỊ**	**Gtb**	**3.201.306.364**	**320.130.636**	**3.521.437.000**		
IV	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**	**Gql**	**1.341.723.000**		**1.341.723.000**		(Gxd +Gtb)*50 % 1,774 %
V	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**Gtv**	**14.123.948.000**	**1.407.304.000**	**15.531.252.000**		
1	Chi phí khảo sát giai đoạn TK BVTC						
	Chi phí khảo sát địa hình	TV1	1.248.915.777	124.891.578	1.373.807.355		16/2018/HĐ-XD-PTG ngày 04/10/2018
	Chi phí khảo sát địa chất	TV2	1.520.450.000	152.045.000	1.672.495.000		16/2018/HĐ-XD-

							PTG
	Chi phí khảo sát bổ sung	TV3	454.545.455	45.454.545	500.000.000		
	Chi phí khảo sát phần điện	TV4	72.727.273	7.272.727	80.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
2	Chi phí giám sát khảo sát GĐ TKBVTC	TV5	123.986.574	12.398.657	136.385.232	79/QĐ-BXD	(TV7+TV8−TV9)* 3,761 %
3	Chi phí khảo sát địa hình địa chất giai đoạn lập BCNCKT	TV6	1.908.680.909	190.868.091	2.099.549.000		949/SNNPTNT-CCTL
4	*Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi*	TV7	594.269.518	59.426.952	653.696.470		949/SNNPTNT-CCTL
5	*Chi phí tư vấn khảo sát lập biện pháp xử lý mối*	TV8	272.727.273	27.272.727	300.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
6	*Chi phí lập đề cương NV KS TK giai đoạn DA*	TV9	7.518.000	751.800	8.269.800		949/SNNPTNT-CCTL
7	*Chi phí thẩm tra NV KS TK giai đoạn DA*	TV10	6.945.750	694.575	7.640.325		949/SNNPTNT-CCTL
8	*Chi phí giám sát khảo sát giai đoạn DA*	TV11	14.503.125	1.450.313	15.953.438		949/SNNPTNT-CCTL
9	*Chi phí thẩm tra báo cáo NCKT*	TV12	114.230.296	11.423.030	125.653.326		949/SNNPTNT-CCTL
3	Chi phí thiết kế BVTC	TV13	3.493.571.495	349.357.150	3.842.928.645		Hợp đồng 06/2018/HĐTV-IAMOR ngày 27/04/2018
4	Chi phí thẩm tra TK BVTC	TV14	132.565.442	13.256.544	145.821.986		(Gxd)* 0,086 %
5	Chi phí thẩm tra dự toán CT	TV15	129.482.524	12.948.252	142.430.777		(Gxd)* 0,084 %
6	Chi phí lập HSMT đánh giá HSDT các gói thầu Tư vấn xây dựng, kiểm toán	TV16	50.905.198		50.905.198	Bảng tính	
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV17					
	Đầu mối	TV18	*1.826.633.560*	*182.663.356*	*2.009.296.916*		*Gđm** *1,371 %*
	Đường thi công kết hợp quản lý		*53.094.937*	*5.309.494*	*58.404.431*		Gđtc* *3,203*

							%
	Kênh chính khu tưới mở rộng (PA Đường ống L=7,5km)		*215.210.200*	*21.521.020*	*236.731.220*		*Gctpt** *1,371 %*
	Đường điện 3pha (3,5km)		*51.663.273*	*5.166.327*	*56.829.600*		Gđ* *3,508 %*
	Nhà quản lý (100m2)		*31.802.861*	*3.180.286*	*34.983.148*		Gnql* 3,285 %
8	Chi phí lập quy trình điều tiết	TV18	227.272.727	22.727.273	250.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
9	Chi phí lập hồ sơ cấp phép khai thác nước	TV19	409.090.909	40.909.091	450.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
10	Chi phí lập phương án bảo vệ hạ du đập	TV20	454.545.455	45.454.545	500.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
11	Chi phí lập đánh giá tác động môi trường	TV21	299.518.182	29.951.818	329.470.000		949/SNNPTNT-CCTL
14	Chi phí điều chỉnh báo cáo NCKT	TV22	409.090.909	40.909.091	450.000.000	Tạm tính	
VI	**CHI PHÍ KHÁC**	**Gk**	**9.435.045.000**	**629.055.000**	**10.064.100.000**		
1	Thuế tài nguyên môi trường	K1	493.000.000	49.300.000	542.300.000		949/SNNPTNT-CCTL
2	Chi phí rà phá bom mìn vật nổ	K2	2.000.000.000		2.000.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
3	Chi phí hạng mục chung	K3	4.763.654.427	476.365.443	5.240.019.870	Bảng tính	Dự toán
4	Chi phí cắm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa	K4	436.363.636	43.636.364	480.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
5	Chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	K5	48.376.000		48.376.000		4436/QĐ-BNN-XD
6	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT các gói thầu tư vấn + xây dựng + thiết bị +kiểm toán +khác	K8	115.924.177		115.924.177		Bảng tính
7	Chi phí bảo hiểm	K9	801.558.484		801.558.484	329/2016/TT-BTC	(Gxdtt-4,639*10^9/1,1) * 0,520 %
8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	K10	178.634.789		178.634.789	09/2016/TT-BTC	TMĐT * 0,156 %

9	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng (TT)	K11	63.636.364	6.363.636	70.000.000		949/SNNPTNT-CCTL
10	Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	K12	533.897.418	53.389.742	587.287.160		TMĐT 0,505 *50% %
VII	**DỰ PHÒNG**		**0**	**0**	**0**		949/SNNPTNT-CCTL
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh				0	06/2016/TT-BXD	(I+II+III+IV)* 5%
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá				0		
	Tổng cộng (làm tròn)	**G**	**211.247.885.000**	**17.771.076.000**	**229.018.960.000**		(I+II+III+IV+V+VI −VII)